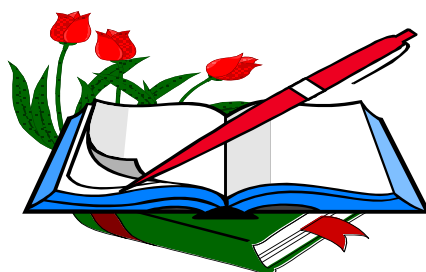


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT ANH SƠN 1

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP
BẰNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC

LĨNH VỰC: CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP



Tác giả: **Nguyễn Thị Luận**
Tổ bộ môn: **Xã hội - TDQP**
Đơn vị công tác: **Trường THPT Anh Sơn 1**
Năm thực hiện: **2021-2022**
Điện thoại: **0946 729 731**

Anh Sơn, tháng 4 năm 2022

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I-LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã dạy “*Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó*” hay “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”. Điều đó cho thấy Người rất coi trọng công tác giáo dục toàn diện đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước.

Thực hiện lời dạy của Bác, hiện nay các nhà trường đang rất quan tâm đến việc giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đã mang lại những hiệu quả to lớn. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường và môi trường xã hội, với những tác động tiêu cực đang xâm nhập vào đạo đức lối sống của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ học sinh. Đối với học sinh THPT ở độ tuổi phát triển mạnh về cả thể chất và tinh thần, các em đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Các em thường thích thể hiện bản thân, thích khẳng định mình là người lớn, có tính hiếu động, nông nổi và cảm tính...trong khi đó kiến thức về hiểu biết xã hội, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, do đó các em chưa có trách nhiệm với hành vi của mình nên dễ sa ngã, dẫn đến những hành vi tiêu cực, thiếu tập trung trong học tập, vi phạm nội quy nhà trường, ý chí phấn đấu kém, bướng bỉnh, ham chơi...

Đứng trước hiện tượng học sinh phạm lỗi một số giáo viên đã dùng những hình thức xử phạt chưa tích cực như trừng phạt thân thể (đánh, véo, kéo tai, bắt học sinh quỳ, đuổi học sinh ra khỏi lớp...) hoặc trừng phạt về tinh thần (la mắng, nhiếc móc, quát tháo, phê bình gay gắt trước lớp...). Điều đó gây ra những hậu quả lâu dài về tâm lý, khiến các em dễ nổi nóng dẫn đến những hành vi bạo lực đối với người khác, tạo ra một số hành vi không tốt, các em có khả năng bị trầm cảm, tự ti, thiếu hòa đồng với tập thể, giảm ý thức kỷ luật, giảm động lực trong học tập, không thích đến lớp, để lại những “vết sẹo” trong tâm hồn khiến các em luôn có thái độ chống đối.

Một trong những giải pháp hiệu quả mang tính nhân văn cao hiện nay đang được áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực đó là biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Là một giáo viên làm công tác giảng dạy và chủ nhiệm gần 20 năm, bản thân tôi luôn đề cao vai trò của biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực và áp dụng vào thực tế công tác nhất là trong công tác chủ nhiệm lớp. Từ nhiều năm nay, tôi được phân công chủ nhiệm lớp có đa số học sinh nữ. Qua tìm hiểu tôi nhận thấy các tập thể có học sinh nữ đông là những tập thể lớp khá phức tạp, giữa các em có sự khác biệt rất lớn về tính cách, về hoàn cảnh gia đình, về năng lực...Một tập thể có số học sinh nữ là chủ yếu nên các em rất hay hờn dận, hay để ý, so bì, tị nạnh, ganh đua

nhau từ những điều rất nhỏ. Có những em rất nhạy cảm, dễ xúc động, dễ bị tổn thương. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải thật khéo léo, tinh tế để giáo dục các em.

Từ thực trạng đó, tôi đã vận dụng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong công tác của mình và thu được một số kết quả nhất định. Do vậy, tôi mạnh dạn chọn đề tài ***“Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp bằng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực”*** với hi vọng phần nào giúp giáo viên chủ nhiệm làm tốt hơn công tác giáo dục học sinh.

II-MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Mục đích

Giúp giáo viên chủ nhiệm lớp ở bậc phổ thông thấy rõ hơn vai trò, ý nghĩa của công tác chủ nhiệm lớp, trong đó việc sử dụng biện pháp thích hợp để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh là yếu tố rất quan trọng.

Qua sáng kiến kinh nghiệm này, tôi muốn nói lên những kinh nghiệm của bản thân khi sử dụng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm để các đồng nghiệp có thể áp dụng vào thực tiễn công tác giáo dục học sinh.

Giúp cho học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, hạnh phúc mỗi khi đến trường, từ đó học sinh tích cực học tập và rèn luyện.

Giúp cho mục tiêu xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tiến tới xây dựng lớp học hạnh phúc thành công, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đưa ra cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.
- Đưa ra các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp.
- Rút ra kết luận và bài học kinh nghiệm sau khi áp dụng đề tài.

III. ĐỐI TƯỢNG - PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

- Đề tài thực hiện cụ thể trên công tác chủ nhiệm của bản thân tôi trong nhiều năm liên tục ở cương vị một giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm.

- Việc vận dụng và khảo sát kết quả cụ thể được thực hiện ở các lớp mà tôi đã chủ nhiệm, các lớp của các thầy cô giáo đồng nghiệp tại trường THPT Anh Sơn I từ năm học 2018 đến năm học 2022.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, nghiên cứu và viết sáng kiến kinh nghiệm tôi đã sử dụng một số phương pháp cơ bản sau:

- Phương pháp thu thập, xử lí thông tin: Từ các nguồn tài liệu, sách báo, ti vi, truy cập mạng Internet...

- Phương pháp thực nghiệm: trực tiếp vận dụng phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực vào việc giáo dục, cảm hóa học sinh.

- Phương pháp khảo sát: khảo sát việc vận dụng các phương pháp giáo dục học sinh ở một số đồng nghiệp cùng trường.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: so sánh, đối chiếu kết quả sự tiến bộ của học sinh ở những tập thể lớp giáo viên chủ nhiệm lớp đã sử dụng phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực trong giáo dục học sinh và ở những lớp chưa áp dụng phương pháp này.

- Phương pháp điều tra, thống kê: thực hiện điều tra thái độ, cảm nhận và đánh giá của học sinh và của giáo viên về việc giáo viên chủ nhiệm vận dụng các phương pháp giáo dục đối với học sinh ở trường phổ thông. Ngoài ra, tôi còn sử dụng một số thao tác khác: nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp...

V. TÍNH MỚI CỦA ĐỀ TÀI.

Đề tài là sự tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm và chất lọc về các biện pháp giáo dục học sinh bằng hình thức kỹ luật tích cực từ hoạt động thực tiễn nhằm đúc kết thành một số kinh nghiệm trong giáo dục học sinh mang lại hiệu quả thiết thực nhất. Các giải pháp được đề cập cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng vào thực tế.

Giúp giáo viên thay đổi hình thức xử lý những phạm lỗi của học sinh theo hướng tích cực và kích thích giáo viên luôn tìm tòi, sáng tạo trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm để đạt kết quả cao trong công tác giáo dục học sinh.

Sáng kiến kinh nghiệm thể hiện được tinh thần đổi mới theo Thông tư 32/2020/TT – BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành ngày 15/9/2020 có hiệu lực từ ngày 1/11/2020. (Điều 38: Khen thưởng và kỷ luật).

Áp dụng các biện pháp giáo dục kỹ luật tích cực trong quá trình giáo dục học sinh mang lại nhiều lợi ích cho HS, GV, nhà trường, gia đình và xã hội. Phát triển các năng lực, phẩm chất của người học như:

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Thể hiện rõ trong khi học sinh làm việc theo nhóm, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng cá nhân trong nhóm, sự phối hợp giúp đỡ nhau trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Khi học sinh chia sẻ, trò chuyện với GV...

Phát triển năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên hướng dẫn đã giúp học sinh xác định được vấn đề, tự nghiên cứu các tài liệu tham khảo như mạng internet, thực tiễn cuộc sống...để giải quyết vấn đề. Tự tìm cách thể hiện vấn đề tốt nhất cho nhóm và tự học thông qua việc tìm kiếm thông tin, làm việc nhóm, chủ động trình bày ý kiến, quan điểm của mình và lắng nghe ý kiến, chủ động học hỏi.

Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực tin học: HS biết sử dụng ngôn ngữ để soạn thảo và trình bày kết quả hoạt động nhóm một cách hợp lí và logic, diễn đạt để nói lên tâm tư, nguyện vọng của bản thân. HS tra cứu các trang mạng để tìm hiểu thông tin...

Hình thành và phát triển các phẩm chất cho học sinh như nhân ái (các em biết đồng cảm, chia sẻ với bạn, biết yêu thương gia đình, thầy cô, bạn bè), trung thực (nêu lên ý kiến, quan điểm của bản thân về các vấn đề xung quanh, về quan điểm của bạn bè, tâm sự, chia sẻ những suy nghĩ, vướng mắc của bản thân với thầy cô), trách nhiệm (có trách nhiệm góp ý cho bạn và hoàn thiện bản thân, thấy rõ vai trò của bản thân đối với các vấn đề đang diễn ra), chăm chỉ (các em tự tìm hiểu, tìm kiếm thông tin về các vấn đề cần giải quyết, lắng nghe ý kiến của thầy cô, bạn bè...).

PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN.

1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm là người được Hiệu trưởng bổ nhiệm, phân công chịu trách nhiệm về một lớp. Điều lệ trường Trung học ghi rõ: *“Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm lớp do hiệu trưởng chỉ định, chọn trong số giáo viên giảng dạy ở lớp đó”*. Giáo viên chủ nhiệm là người thay mặt hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý toàn diện lớp học từ giáo dục văn hóa cho đến giáo dục đạo đức nhân cách. Chính vì thế có thể nói giáo viên chủ nhiệm là cầu nối đa chiều giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường với tập thể học sinh lớp chủ nhiệm.

Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông là linh hồn của lớp học, là người góp phần không nhỏ hình thành và nuôi dưỡng nhân cách học sinh, những chủ nhân tương lai của đất nước. Nói như PGS.TS Đặng Quốc Bảo – Học viện quản lý giáo dục thì giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông là “nhà quản lý không có dấu đỏ”. Ngày nay, với sự nhận thức ngày càng đúng đắn và sâu sắc về giáo dục, có thể coi giáo viên chủ nhiệm như một nhà quản lý với các vai trò: Người lãnh đạo lớp học; Người điều khiển lớp học; Người làm công tác phát triển lớp học; Người làm công tác tổ chức lớp học; Người giúp hiệu trưởng bao quát lớp học; Người giúp hiệu trưởng thực hiện việc kiểm tra sự tu dưỡng và rèn luyện của HS; Người có trách nhiệm phản hồi tình hình lớp... Một người giáo viên chủ nhiệm giỏi sẽ góp phần xây dựng nên một tập thể lớp giỏi, nhiều tập thể lớp giỏi sẽ xây dựng nên một nhà trường vững mạnh.

Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường – gia đình và xã hội. Nếu thực hiện thành công công tác chủ nhiệm sẽ góp phần giáo dục học sinh sau này trở thành thế hệ trẻ năng động, sáng tạo và tài năng.

2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

Chính vì có vị trí quan trọng và vai trò to lớn trong công tác giáo dục mà nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm cũng khá nặng nề và vất vả. Xin được nêu một số nhiệm vụ cơ bản của giáo viên chủ nhiệm lớp:

Thứ nhất, giáo viên chủ nhiệm phải là người lãnh đạo, điều khiển lớp học, bao quát toàn bộ các phương diện của lớp học, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá sự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của học sinh.

Thứ hai, giáo viên chủ nhiệm phải là cầu nối giữa BGH nhà trường, các tổ chức trong trường, các giáo viên bộ môn với tập thể học sinh lớp chủ nhiệm. Nói cách khác, giáo viên chủ nhiệm phải là người đại diện cho cả hai phía là đại diện

cho các lực lượng trong nhà trường và đại diện cho tập thể học sinh lớp chủ nhiệm về mọi mặt một cách hợp lý.

Thứ ba, giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ giáo dục học sinh thông qua tập thể giúp các em hiểu và giải quyết mối liên hệ giữa cá nhân với tập thể qua việc phân công, phân nhiệm một cách kịp thời cân đối, giúp học sinh tự giải quyết những vấn đề gắn liền với hoạt động xã hội, hoạt động tập thể như cắm trại, tham quan, sinh hoạt đoàn, chủ điểm hàng tháng qua các tiết hoạt động ngoài giờ giáo viên chủ nhiệm cần tổ chức các hoạt động tập thể như: Tham quan, thăm hỏi, giúp đỡ công việc gia đình của những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn... giáo viên chủ nhiệm phải biết cách tổ chức, lôi cuốn học sinh vào hoạt động tập thể để giáo dục dễ dàng, có hiệu quả hơn.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường

Thứ năm, giáo viên chủ nhiệm nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh.

Thứ sáu, báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

Với vị trí vai trò và nhiệm vụ như vậy, đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm cần có phẩm chất và năng lực, không ngừng học tập tích lũy kinh nghiệm để làm công tác chủ nhiệm có hiệu quả.

3. Khái niệm giáo dục kỷ luật tích cực.

Giáo dục kỷ luật tích cực là cách giáo dục dựa trên nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của HS; không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của HS; có sự thỏa thuận giữa GV- HS và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HS.

Cụ thể là:

- Những giải pháp/biện pháp giáo dục phải mang tính dài hạn giúp phát huy tính kỷ luật, tự giác của học sinh.
- Thể hiện rõ ràng những mong đợi, quy tắc và giới hạn học sinh phải tuân thủ.
- Xây dựng mối quan hệ tôn trọng giữa giáo viên và học sinh.
- Dạy cho HS những kỹ năng sống mà các em sẽ cần trong suốt cả cuộc đời.
- Phát huy tính tự giác tuân theo các quy định và quy tắc đạo đức ở thời điểm trước mắt cũng như về lâu dài.

- Làm tăng sự tự tin và khả năng/kỹ năng xử lý các tình huống khó khăn trong học tập và cuộc sống của các em.

- Dạy cho HS cách cư xử lịch sự, nhã nhặn, không bạo lực, có sự tôn trọng bản thân, biết cảm thông và tôn trọng quyền của người khác.

- Động viên, khích lệ thực hiện hành vi, xây dựng sự tự tin, lòng tự trọng và tính trách nhiệm, giúp HS phát triển toàn diện nhân cách, không làm cho các em bị tổn thương.

Giáo dục kỷ luật tích cực là việc dạy và rèn luyện cho HS tính tự giác tuân theo các quy định và quy tắc đạo đức ở thời điểm trước mắt và lâu dài.

Mục tiêu của giáo dục kỷ luật tích cực là dạy HS tự hiểu hành vi của mình, có trách nhiệm đối với sự lựa chọn của mình, biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác. Nói cách khác giúp HS phát triển tư duy và có các hành vi tích cực có thể ảnh hưởng lâu dài đến cả cuộc đời sau này.

Giáo dục kỷ luật tích cực không phải là

- Sự buông thả, để cho HS muốn làm gì thì làm.

- Không có các quy tắc, giới hạn hay sự mong đợi.

4. Sự cần thiết phải sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong trường phổ thông.

4.1. Đặc điểm tâm sinh lí học sinh THPT.

Để giáo dục học sinh có hiệu quả, giáo viên cần biết rõ về đối tượng của mình, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi và cá nhân học sinh. Học sinh THPT đang ở độ tuổi trưởng thành, ở giai đoạn đầu của tuổi thanh niên. Ở độ tuổi này các em có sự phát triển mạnh mẽ cả về thể chất lẫn tinh thần, là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Giọng nói thay đổi, cơ thể lớn nhanh hơn, các bộ phận trên cơ thể phát triển hoàn thiện hơn. Các em có nhu cầu tìm hiểu và tự đánh giá những đặc điểm tâm lí của mình theo chuẩn mực đạo đức của xã hội, có khuynh hướng phân tích và đánh giá bản thân mình một cách độc lập mang tính chủ quan. Ý thức làm người lớn khiến các em thích khẳng định mình, muốn thể hiện cá tính của mình một cách độc đáo, muốn người khác quan tâm, chú ý đến mình. Muốn được người lớn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của mình. Các biểu hiện này khiến các em trở nên ngang bướng, thích làm theo ý mình, không muốn người khác can thiệp vào các vấn đề mang tính riêng tư. Khi phải tuân thủ theo một trật tự, nguyên tắc, quy định, nhiều học sinh hiếu động hay quậy phá, quấy rối và trở thành những học sinh “cá biệt”. Khi bị xử phạt, các em thường dễ xúc động, dễ bị tổn thương dẫn đến các hành vi thiếu sự kiểm soát, thường có các biểu hiện liều lĩnh, chán sống...

Có thể nói, tuổi học sinh THPT là thời kì đặc biệt quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người. Các em đang đứng “trước ngưỡng cửa cuộc đời”. Giai đoạn

này có tính chất quyết định hướng đi của mỗi người “ thành công” hay “thất bại”. GVCN cần quan tâm, tìm các biện pháp giáo dục phù hợp, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các em, từng bước kiên trì uốn nắn để các em phát triển đúng hướng, góp phần hoàn thiện nhân cách cho các em. Điều này sẽ giúp học sinh, gia đình, nhà trường, cộng đồng tránh được những hậu quả đáng tiếc xảy ra, giúp học sinh trở thành những công dân tốt, khỏe mạnh toàn diện cả về thể chất và tinh thần, xã hội sẽ ít có bạo lực.

4.2. Hiện tượng sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần học sinh - nguyên nhân và hậu quả.

Ngành giáo dục đã có văn bản chỉ đạo: thầy cô không được xúc phạm nhân cách học sinh dưới bất kì hình thức nào nhưng trong thực tế nhiều thầy cô vẫn áp dụng các biện pháp xử phạt gây tổn thương về thể chất và tinh thần của học sinh, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến uy tín nhà giáo.

Nguyên nhân của hiện tượng trên là do một số giáo viên còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.(Quan niệm xưa cho rằng, muốn dạy trẻ thì ngay từ nhỏ trẻ phải được giáo dục bằng đòn roi thì mới nên người, thầy cô có quyền đánh mắng, xử phạt...học sinh phải chịu đựng, phải chấp hành, không được cãi lại). Do quan niệm sai lầm về giáo dục học sinh thông qua sử dụng các hình thức kỷ luật, thiếu hiểu biết về tâm sinh lí học sinh, thiếu quan tâm, tình yêu thương đối với học sinh. Thiếu hiểu biết về các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để giáo dục học sinh.

Hậu quả của trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần học sinh: Biện pháp trừng phạt thân thể không mang lại hiệu quả do không giải quyết được tận gốc vấn đề học sinh đang gặp phải. Khi học sinh phạm lỗi, giáo viên sử dụng biện pháp trừng phạt thân thể để giáo dục thì không những không giải quyết được vấn đề mà đôi khi còn dẫn đến hậu quả khôn lường vì những vấn đề cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu chưa được giải quyết một cách tích cực. Các biện pháp trừng phạt này ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển trí tuệ, nhân cách của học sinh. Ảnh hưởng đến kết quả học tập, đến việc thu hút học sinh đến trường, ảnh hưởng đến mối quan hệ thầy trò, đến cảm xúc, công việc của giáo viên, đến gia đình, cộng đồng và xã hội. Trừng phạt thân thể học sinh vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên, vi phạm luật pháp quốc gia và quốc tế.

4.3. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực:

Áp dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp mang lại nhiều lợi ích cho học sinh, giáo viên, nhà trường, gia đình và xã hội.

4.3.1. Đối với học sinh:

Có nhiều cơ hội chia sẻ và bày tỏ, được mọi người quan tâm, tôn trọng và lắng nghe ý kiến, không mất niềm tin.

Tích cực, chủ động hơn trong học tập.

Tự tin trước mọi người, phát huy được thế mạnh của bản thân.

Nhận ra lỗi của mình, cảm thấy hòa nhập với tập thể.

Được sự quan tâm của giáo viên, tiếp thu bài tốt hơn.

Vui vẻ đến lớp, thích học hơn, gần gũi với bạn bè, thầy cô hơn.

4.3.2. Đối với giáo viên:

Giảm được áp lực quản lý lớp học do học sinh hiểu và tự giác chấp hành kỷ luật. Từ đó giáo viên tạo được sự tin tưởng nơi học sinh, được học sinh tôn trọng và quý mến.

Xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò.

Xây dựng được sự đoàn kết, thống nhất cao trong học tập.

Nâng cao hiệu quả quản lý lớp học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Được sự đồng tình, ủng hộ từ phía gia đình học sinh và xã hội.

4.3.3. Đối với gia đình, nhà trường và cộng đồng:

Có những công dân tốt, có thể phục vụ và cống hiến cho gia đình, xã hội trong tương lai.

Giảm thiểu được các tệ nạn xã hội, nạn bạo hành, bạo lực.

Các khoản chi phí để chăm sóc, điều trị và trợ giúp gia đình sẽ được giảm thiểu, phục vụ, nâng cao đời sống cộng đồng, xã hội.

Gia đình hạnh phúc, xã hội phồn vinh.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng công tác giáo dục học sinh phạm lỗi hiện nay của giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT.

Để thực hiện đề tài, tôi đã tiến hành khảo sát các giáo viên làm công tác chủ nhiệm tại trường THPT Anh Sơn I huyện Anh Sơn về công tác giáo dục học sinh phạm lỗi.

* Mẫu phiếu

MẪU PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN VỀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH PHẠM LỖI.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, đồng thời ghi nhận những ý kiến phản hồi từ phía giáo viên tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các giáo viên chủ nhiệm trong trường đối với các hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm hiện nay.

Ý kiến của các thầy, cô giáo sẽ là cơ sở quan trọng cho việc đề ra những giải pháp tích cực nhằm giáo dục học sinh nói chung và đặc biệt là giáo dục học sinh phạm lỗi nói riêng của giáo viên chủ nhiệm trong thời gian tới.

1. Thông tin giáo viên:

- Họ tên giáo viên (không nhất thiết phải ghi).....

- Năm học: 20 – 20.....

2. Nội dung khảo sát:

- Thầy (cô) có thái độ như thế nào đối với học sinh phạm lỗi.
 - A. ☐ Rất quan tâm
 - B. ☐ Ít quan tâm
 - C. ☐ Không quan tâm
- Khi học sinh phạm lỗi, thầy (cô) giáo dục học sinh vì:
 - A. ☐ trách nhiệm
 - B. ☐ lương tâm
 - C. ☐ sự tiến bộ của HS
- Theo thầy (cô) khi học sinh phạm lỗi nên xử lý như thế nào?
 - A. ☐ Thật nghiêm khắc
 - B. ☐ Vừa nghiêm khắc vừa mềm dẻo
 - C. ☐ Tùy vào từng đối tượng
- Thầy (cô) thường áp dụng biện pháp nào khi xử phạt HS phạm lỗi?
 - A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp
 - B. ☐ Phạt lao động
 - C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên.
- Hiệu quả của việc giáo dục học sinh phạm lỗi.
 - A. ☐ Tiến bộ rõ rệt
 - B. ☐ Tiến bộ chậm
 - C. ☐ Không tiến bộ

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

* Sau khi điều tra kết quả nhận được như sau: Điều tra ngẫu nhiên 20 giáo viên chủ nhiệm.

Nội dung	Kết quả					
	Rất quan tâm		Ít quan tâm		Không quan tâm	
Thầy (cô) có thái độ như thế nào đối với học sinh phạm lỗi.	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
	7/20	35%	8/20	40%	5/20	25%

Khi học sinh phạm lỗi, thầy (cô) giáo dục học sinh vì:	GD vì trách nhiệm		GD vì lương tâm		GD vì sự tiến bộ của HS	
	Số lượng 9/20	Tỉ lệ 45%	Số lượng 7/20	Tỉ lệ 35%	Số lượng 4/20	Tỉ lệ 20%
Theo thầy (cô) khi học sinh phạm lỗi nên xử lí như thế nào?	Thật nghiêm khắc		Vừa nghiêm khắc vừa mềm dẻo		Tùy vào từng đối tượng	
	Số lượng 12/20	Tỉ lệ 60%	Số lượng 5/20	Tỉ lệ 25%	Số lượng 3/20	Tỉ lệ 15%
Thầy (cô) thường áp dụng biện pháp nào khi xử phạt HS phạm lỗi?	Khiển trách, phê bình trước lớp		Phạt lao động		Trò chuyện, nhắc nhở, động viên	
	Số lượng 13/20	Tỉ lệ 65%	Số lượng 4/20	Tỉ lệ 20%	Số lượng 3/20	Tỉ lệ 15%
Hiệu quả của việc giáo dục học sinh phạm lỗi.	Tiến bộ rõ rệt		Tiến bộ chậm		Không tiến bộ	
	Số lượng 5/20	Tỉ lệ 25%	Số lượng 7/20	Tỉ lệ 35%	Số lượng 8/20	Tỉ lệ 40%

2. Quan điểm, thái độ của học sinh về cách xử phạt học sinh phạm lỗi của giáo viên chủ nhiệm.

Với tiêu chí khách quan trong nghiên cứu đề tài, tôi đã tiến hành điều tra 60 học sinh được chọn ngẫu nhiên ở trường THPT Anh Sơn I

*Mẫu phiếu

MẪU PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA HỌC SINH VỀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH PHẠM LỖI.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, đồng thời ghi nhận những ý kiến phản hồi từ phía học sinh tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của tất cả các bạn học sinh trong trường đối với các hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm hiện nay.

Ý kiến của các bạn sẽ là cơ sở quan trọng cho việc đề ra những giải pháp tích cực nhằm giáo dục học sinh nói chung và đặc biệt là giáo dục học sinh phạm lỗi nói riêng của giáo viên chủ nhiệm trong thời gian tới.

1. Thông tin học sinh:

- Họ tên học sinh (không nhất thiết phải ghi).....
- Đang học lớp.....; Năm học: 20 – 20.....

2. Nội dung khảo sát:

- Khi HS phạm lỗi GVCN thường:

A. ☐ Rất quan tâm

B. ☐ Ít quan tâm

C. ☐ Không quan tâm

- GVCN thường sử dụng biện pháp nào để giáo dục khi học sinh phạm lỗi?

A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp

B. ☐ Phạt lao động

C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên

- Em có đồng tình với biện pháp xử phạt học sinh phạm lỗi hiện nay của GVCN không?

A. ☐ Rất đồng tình

B. ☐ Đồng tình

C. ☐ Không đồng tình

- Các em mong muốn GVCN sử dụng biện pháp nào để giáo dục khi mình phạm lỗi?

A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp

B. ☐ Phạt lao động

C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên

- Hiệu quả về sự tiến bộ của các em?

A. ☐ Tiến bộ rõ rệt

B. ☐ Tiến bộ chậm

C. ☐ Không tiến bộ

Xin chân thành cảm ơn các em

* Điều tra ngẫu nhiên 60 học sinh ở các lớp tại trường THPT Anh Sơn 1 thu được kết quả như sau:

Nội dung	Kết quả					
Khi HS phạm lỗi GVCN thường:	Rất quan tâm		Ít quan tâm		Không quan tâm	
	Số lượng 20/60	Tỉ lệ 33,3%	Số lượng 31/60	Tỉ lệ 51,7%	Số lượng 9/60	Tỉ lệ 15 %
GVCN thường sử dụng biện pháp nào để giáo dục khi học sinh phạm lỗi?	Khiển trách, phê bình trước lớp		Phạt lao động		Trò chuyên, nhắc nhở, động viên	
	Số lượng 35/60	Tỉ lệ 58,3%	Số lượng 14/60	Tỉ lệ 23,3%	Số lượng 11/60	Tỉ lệ 18,4%
Em có đồng tình với biện pháp xử phạt học sinh phạm lỗi hiện nay của GVCN không?	Rất đồng tình		Đồng tình		Không đồng tình	
	Số lượng 0/60	Tỉ lệ 0,0%	Số lượng 2/60	Tỉ lệ 3,3%	Số lượng 58/60	Tỉ lệ 96,7%
Các em mong muốn GVCN sử dụng biện pháp để giáo dục khi mình phạm lỗi?	Khiển trách, phê bình trước lớp		Phạt lao động		Trò chuyên, nhắc nhở, động viên	
	Số lượng 0/60	Tỉ lệ 0,0%	Số lượng 11/60	Tỉ lệ 18,3%	Số lượng 49/60	Tỉ lệ 81,7%
Hiệu quả về sự tiến bộ	Tiến bộ rõ rệt		Tiến bộ chậm		Không tiến bộ	

của các em?	Số lượng 12/60	Tỉ lệ 20,0%	Số lượng 23/60	Tỉ lệ 38,,3%	Số lượng 25/60	Tỉ lệ 41,7%
-------------	----------------------	----------------	----------------------	-----------------	----------------------	----------------

3. Một số khó khăn trong công tác giáo dục và xử lí học sinh phạm lỗi .

Những con số biết nói trên đã phần nào cho ta thấy thực trạng công tác giáo dục học sinh phạm lỗi và hiệu quả về sự tiến bộ của học sinh phạm lỗi từ việc sử dụng các phương pháp giáo dục hiện nay của giáo viên ở trường THPT. Có thể thấy rằng việc giáo dục học sinh phạm lỗi trong mỗi giáo viên chưa thực sự tích cực, hiệu quả giáo dục chưa cao. Số GV rất quan tâm đến việc giáo dục HS phạm lỗi còn ít, phần lớn các GVCN ít quan tâm hoặc không quan tâm đến giáo dục HS phạm lỗi (chiếm 65%). Tạo cho học sinh có cảm giác mình bị GVCN bỏ rơi. Khi học sinh phạm lỗi, GV chưa thực sự chú trọng đến việc giáo dục vì sự tiến bộ của người học. Không ít giáo viên hiện nay vẫn còn quan niệm khi học sinh phạm lỗi thì phải xử phạt thật nghiêm khắc (chiếm khoảng 60%), học sinh phạm lỗi chỉ có cách giáo dục duy nhất, hiệu quả nhất là trừng phạt bằng thân thể hoặc xúc phạm bằng tinh thần thì mới làm cho học sinh sợ. Hàng ngày đến trường tôi vẫn bắt gặp những hình ảnh học sinh phạm lỗi bị giáo viên phạt đứng trên bục giảng, góc lớp hoặc bị đuổi ra ngoài hành lang trong khi cả lớp đang học. Số giáo viên giáo dục học sinh phạm lỗi bằng trò chuyện, nhắc nhở, động viên còn ít (chưa đầy 20%). Phần lớn các giáo viên còn nặng nề trước những phạm lỗi của học sinh nên đã sử dụng hình thức kỷ luật chưa phù hợp, phạt học sinh bằng cách bêu xấu trước lớp, khiển trách, phê bình gay gắt trước tập thể lớp để làm cho các em xấu hổ...Điều đó đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm cho các em mất đi sự tự tin, giảm ý thức kỷ luật, để lại những “vết sẹo” trong tâm hồn khiến các em luôn có thái độ chống đối. Cách xử phạt này đa phần chưa thuyết phục được học sinh bởi nó xuất phát từ cách suy nghĩ áp đặt đôi khi hơi bảo thủ, không đặt mình vào hoàn cảnh của người phạm lỗi. Có không ít giáo viên dùng biện pháp xử phạt quá nặng, có tính chất xúc phạm khiến người bị phạt bị tổn thương sâu sắc, không tâm phục tạo ra tâm lí chống đối, càng phạt càng vi phạm. Biện pháp này thiếu hiệu quả, thậm chí là biện pháp tiêu cực, phản giáo dục, chỉ có tác dụng trước mắt, gây tổn thương lâu dài đến thể chất và tinh thần của học sinh. Hiệu quả giáo dục chưa cao, số học sinh không tiến bộ và tiến bộ chậm chiếm tỉ lệ cao (chiếm 75%), học sinh tiến bộ rõ rệt còn chiếm tỉ lệ thấp (chỉ khoảng 25%).

Từ phía học sinh, qua khảo sát nhận thấy đa số học sinh không đồng tình với biện pháp xử phạt học sinh phạm lỗi hiện nay của giáo viên chủ nhiệm. Không có học sinh nào muốn mình bị phạt bằng khiển trách, phê bình trước lớp khi phạm lỗi. Qua phỏng vấn một số em học sinh, các em tâm sự “Có một điều em rất ghét là bị trừng phạt thân thể hoặc xúc phạm tinh thần. Nó làm cho em không muốn đi học nữa”. “Chân thành mà nói em không thích đi học. Em thường trốn học và viện ra

các lí do để không phải đến trường vì mỗi lần em phạm lỗi thầy cô thường mắng, chửi em trước lớp”...

Đa số các em mong muốn trước những phạm lỗi của mình, các em được GVCN quan tâm, trò chuyện, nhắc nhở, động viên, giáo dục các em bằng tình thương, bằng các phương pháp mềm dẻo. Các em mong muốn thầy cô lắng nghe, tìm hiểu xem các em cần gì, có nhu cầu gì, nguyên nhân nào dẫn đến sự việc các em phạm lỗi. Học sinh mong muốn nhận được sự yêu thương, chăm sóc cũng như sự cảm thông, chia sẻ và bao dung của thầy cô giáo khi các em phạm lỗi. Có em học sinh tâm sự “Em nghĩ rằng nếu như các bạn có phạm lỗi thì thầy cô nhắc nhở và khuyên bảo, các em sẽ rất vui và sửa chữa lỗi lầm của mình”. “Em mong muốn không có hình thức trừng phạt thân thể và tinh thần nào đối với em và các bạn của em”...

Như vậy, trước những phạm lỗi của học sinh, bên cạnh việc giáo dục qua nhắc nhở, động viên, một số ít giáo viên đã xử lí rất tinh tế, trở thành chỗ dựa đáng tin cậy để học sinh bày tỏ tâm tư, suy nghĩ, tình cảm những lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, vẫn còn các giáo viên chưa có biện pháp phù hợp trong việc quản lí giáo dục học sinh, chưa quan tâm đúng mức tới những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (những em quá đầy đủ về vật chất, được chiều chuộng; ngược lại những em quá khó khăn thiếu thốn về vật chất hoặc những em có hoàn cảnh éo le, những em có cá tính khác thường...); chưa tạo ra môi trường thân thiện thực sự khi các em đến trường, làm cho các em thấy chán học, không muốn học dẫn đến kết quả học tập ngày càng giảm sút. Một số giáo viên chưa trở thành chỗ dựa về tinh thần cho các em mỗi lúc gặp khó khăn, giáo viên còn ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm, thiếu tâm huyết với nghề, chưa quan tâm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi lệch lạc, sai phạm của học sinh...tất cả những suy nghĩ đó ảnh hưởng đến việc đưa ra biện pháp giáo dục học sinh chưa phù hợp nên hiệu quả của công tác giáo dục chưa cao.

III. SỬ DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP.

1. Tìm hiểu và nắm vững đặc điểm học sinh

Nhà giáo dục vĩ đại Nga Uxinxi nói rằng “Muốn giáo dục con người về mọi mặt thì phải hiểu con người về mọi mặt”. Đây là nguyên tắc quan trọng của giáo dục, là nhiệm vụ rất cần thiết của giáo viên chủ nhiệm góp phần đưa công tác giáo dục học sinh đạt kết quả cao. Bởi vậy ngay từ đầu năm học khi nhận lớp chủ nhiệm tôi đã tìm hiểu đặc điểm học sinh về tâm sinh lí, tính cách, năng lực, sức khỏe, năng khiếu, nguyện vọng...qua đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu của từng học sinh, của tập thể lớp để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục của mình.

Tôi đã tìm hiểu đặc điểm, tình hình học sinh trong lớp bằng nhiều cách như qua bản sơ yếu lý lịch, bạn bè, giáo viên chủ nhiệm cũ, thăm gia đình học sinh, nói chuyện với học sinh...

Bản sơ yếu lý lịch tôi xây dựng như sau.

TRƯỜNG THPT ANH SƠN 1
Khóa K53 D1(2018 – 2021)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỌC SINH

1. Họ và tên học sinh.....Giới tính : ☐ Nam ☐ Nữ
2. Ngày tháng năm sinh :Số điện thoại học sinh.....
3. Nơi sinh: xã,huyện,tỉnh.....
4. Nơi thường trú (chỗ ở hiện nay).....
5. Đoàn viên : ☐ , Chưa là đoàn viên ☐ , Dân tộc.....Tôn giáo.....
6. Họ tên cha.....Nghề nghiệp.....Tuổi.....
Nơi công tác : Số điện thoại.....
7. Họ tên mẹ : Nghề nghiệp.....Tuổi.....
Nơi công tác :Số điện thoại.....
8. Các anh, chị, em ruột (họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi học hoặc nơi công tác):
.....
9. Kết quả năm học lớp 9 :
Học lực: Điểm TB.....Loại.....Hạng kiểm..... Học sinh giỏi cấp huyện (môn, giải):.....
Học sinh giỏi cấp Tỉnh (môn, giải):.....
Được tham gia thi HSG Tỉnh (môn):.....
10. Chức vụ ở lớp 9 (lớp trưởng, lớp phó, sổ sách, liên đội trưởng, quản ca, tổ trưởng).....
- 11.Môn học yêu thích:.....
12. Sở thích : Thể thao (môn)....., văn nghệ:.....
Ngành nghề (Trường đại học yêu thích).....
13. Học khối D ☐ , Học 2 khối D và C ☐ , Học khối C ☐
14. Chế độ chính sách (Con TB(%), con BB, Mồ côi, Hộ nghèo, hộ cận nghèo, bị nhiễm chất độc da cam):.....
15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học lớp 10: Học lực:.....Hạng kiểm:.....
Dự kiến đăng kí thi HSG cấp trường môn:.....

.....

Anh Sơn, ngày tháng năm

Học sinh

(Học sinh điền đầy đủ các thông tin vào “.....”, tích “x” vào các ô trống tương ứng)

Qua việc điều tra sơ yếu lí lịch học sinh giúp giáo viên chủ nhiệm hiểu rõ học sinh của mình về năng lực học tập, hạnh kiểm, năng khiếu, sở thích, hoàn cảnh gia đình... Từ đó đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp với tập thể lớp, với từng học sinh nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác giáo dục.

2. Giáo dục học sinh phạm lỗi bằng các phương pháp mềm dẻo

Các cụ ta có câu “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, “miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời”... Hiện nay trong xã hội vẫn còn không ít người có quan niệm muốn giáo dục học sinh phạm lỗi phải có biện pháp cứng rắn, phải trừng phạt thân thể mới có tác dụng. Không thể phủ nhận có những giai đoạn biện pháp này ít nhiều đã mang lại hiệu quả song đây là biện pháp giáo dục không phù hợp, là hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người GV, vi phạm luật pháp quốc gia và quốc tế. Thực tế gần đây vẫn có một số giáo viên đã sử dụng các hình thức kỷ luật không phù hợp trừng phạt thân thể hoặc xúc phạm tinh thần làm tổn thương về thể xác hoặc tinh thần của các em gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong những ngày qua báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng đã nói rất nhiều về cách đối xử của giáo viên trong đó có giáo viên chủ nhiệm đối với học sinh đã để lại những dư luận không tốt về nghề giáo viên như vụ việc nữ sinh lớp 10 Trường THPT Vĩnh Xương (thị xã Tân Châu, An Giang) nghi uống thuốc tự tử vì không hài lòng về cách xử lý kỷ luật của nhà trường, sau sự việc xảy ra giáo viên chủ nhiệm đưa thông tin lên mạng xã hội gây xôn xao dư luận. Vụ cô giáo trường Tiểu học Nguyễn Trãi, huyện Bắc Quang(Hà Giang) tát học sinh vì học sinh làm mất trật tự trong lớp, giáo viên nhắc nhiều lần không nghe. Vụ thầy giáo dạy Hóa ở trường THCS thị trấn Quỳnh Hợp(huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An) tát học sinh lớp 9 do không học bài cũ và không ghi chép bài đầy đủ ... và còn nhiều trường hợp khác nữa. Biện pháp trừng phạt này gây tổn thương về thân thể, tâm lí, ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập, đến gia đình và xã hội,vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm luật pháp quốc gia và quốc tế, vi phạm Thông tư 32/2020/TT - BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành ngày 15/9/2020 có hiệu lực từ ngày 1/11/2020.

Với bản thân tôi, tôi luôn đặt ra câu hỏi có nên phạt nặng, mắng học sinh trước lớp không? Có nên phê bình học sinh bằng cách bêu xấu trước lớp không? Với quan điểm của tôi học sinh nào khi vi phạm đều phải xử lý tuy nhiên xử lý như thế nào cho thoả đáng và có tính giáo dục cao nhất.

Tôi rất tâm đắc câu nói của các cụ “lạt mềm buộc chặt”. Với tôi khi học sinh phạm lỗi, giáo viên phải là người bạn, người anh, người chị, người mẹ, người cha...chỉ cho các em nhận ra lỗi của mình, hỗ trợ các em sửa chữa khuyết điểm. Việc giáo dục học sinh phạm lỗi có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào GVCN, GVCN phải tâm huyết tha thiết yêu nghề, nhiệt tâm với sự nghiệp trồng người. Người giáo viên phải là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo, bản thân phải có uy tín trước học trò.

2.1. Giáo dục bằng tình thương, quan tâm và gần gũi .

Tình thương là một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, cao quý của con người, nó được biểu hiện ở sự đồng cảm, chia sẻ, gắn bó, thấu hiểu...giữa con người với con người. Trong cuộc sống của chúng ta, tình thương có một ý nghĩa vô cùng quan trọng vì nó làm cho mối quan hệ giữa người với người tốt đẹp hơn, cuộc sống trở nên thân thiện, ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn. Tôi nghĩ rằng để giáo dục học sinh một cách hiệu quả, giáo viên phải luôn thương yêu, quan tâm, gần gũi với học sinh. Bởi vậy trong quá trình giáo dục các em tôi luôn tạo ra môi trường học tập thân thiện, gần gũi. Đối với những học sinh chưa ngoan, tôi xem các em như người con, người em của mình để gần gũi, động viên, chia sẻ cùng các em. Khi giao tiếp tôi luôn cởi mở, chân tình, vui vẻ, thân thiện để cảm hóa các em, khi có được mối quan hệ tốt các em sẽ thổ lộ những tâm tư tình cảm với giáo viên mà không một chút ngần ngại. Những lời khuyên răn dạy bảo sẽ có tác dụng lớn đối với các em.

Tôi không đối xử thô bạo, trách móc các em mà xử lý mềm mỏng, dịu ngọt, yêu thương học trò, đem đến cho các em hơi ấm của tình người, các em cần được yêu thương và tôn trọng. Giáo viên chỉ cần trao đi một chút tình yêu của mình cho học trò thì sẽ nhận được yêu thương vô điều kiện từ các em. Dostoevsky nhà văn nổi tiếng người Nga đã từng tin tưởng: Cái đẹp có thể cứu rỗi thế giới, chẳng phải tình yêu thương là biểu hiện cao cả nhất của cái đẹp hay sao và hãy nhớ trong hành trình trưởng thành sau này những học sinh hay mắc lỗi luôn là những học sinh nhớ nhiều nhất tới lời thầy cô đã dạy dỗ bởi lẽ các em cảm nhận được tình yêu thương từ thầy cô.

Nếu học sinh phạm lỗi trầm trọng cũng có thể tùy trường hợp hay tùy đối tượng mà xử lý, tôi không xử lý một cách cứng nhắc, luôn lắng nghe, thấu hiểu và bao dung đối với các em. Dù lỗi lầm lớn nhưng nếu em đó biết nhận lỗi và sửa lỗi thì tôi luôn tạo cho học sinh đó cơ hội tự làm chủ bản thân, có niềm tin nghị lực để vươn lên. Dù các em vi phạm ở mức độ lỗi lớn hay nhỏ tôi cũng xử lý trên cơ sở giáo dục các em, cho các em có cơ hội để chuộc lỗi, làm một việc tốt, giao cho em đó thời gian thử thách.

Ví dụ: Em Minh Ngọc, Song Thương có những hôm nghỉ học không có lí do, qua tìm hiểu tôi biết được 2 em ở nhà vẫn nói với bố mẹ là đi học nhưng không đến lớp. Hôm sau tôi hẹn các em ra gặp riêng để chuyện, tôi không quát mắng, trách móc, không nhắc đến việc các em đã nói dối thầy cô, bố mẹ chuyện nghỉ học,

tôi nhẹ nhàng hỏi các em ước mơ sau này các em muốn làm nghề gì, em Ngọc có ước mơ trở thành giáo viên, còn em Thương mong muốn trở thành một cử nhân kinh tế. Tôi nói những ước mơ của các em thật tuyệt, đó cũng chính là niềm mong ước lớn lao của bố mẹ, thầy cô. Vậy các em cần làm gì để đạt được ước mơ đó? Từ việc gần gũi, quan tâm, chia sẻ các em tự nhận thấy được việc nghỉ học của mình là sai và hứa sẽ không vi phạm nữa. Các em nhận thấy mình đã sai khi nói dối bố mẹ và xin phép tôi về nhà tự nhận lỗi với bố mẹ. Từ đó trở đi các em đi học chuyên cần, tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp.

2.2. Tạo được niềm tin trong học sinh.

Niềm tin là một yếu tố vô cùng quan trọng của con người trong cuộc sống, là nguồn năng lượng mạnh mẽ giúp chúng ta tạo ra những điều tốt đẹp. Niềm tin sẽ tạo động lực, sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh phạm lỗi là nhiệm vụ rất khó khăn của giáo viên chủ nhiệm. Nếu không có sự kiên trì, nhẫn nại và niềm tin rằng chúng ta sẽ thu được kết quả thì không thể làm tốt nhiệm vụ này. Thực tế cho thấy nhiều giáo viên chủ nhiệm sau một vài lần nhắc nhở, răn đe khi học sinh vi phạm nhưng học sinh vẫn không có sự tiến bộ thì trở nên chán nản và quay sang đối xử nặng nề, coi thường, mắng mỏ thậm chí dùng hành động bạo lực đối với học sinh, mất niềm tin vào học sinh. Điều đó chắc chắn sẽ không thể đem lại hiệu quả tích cực trong công tác giáo dục. Vì vậy, trong quá trình giáo dục học sinh, tôi không bao giờ đánh mất niềm tin vào học sinh mà luôn tin rằng các em sẽ tiến bộ, luôn trở thành chỗ dựa của lòng tin cho các em, phải sắm đủ các vai. Khi thì nhà mô phạm nghiêm khắc, lúc lại là cái vai cho các em gục đầu vào. Là bác sĩ tâm lý giúp các em thăng bằng sau những vết thương lòng, khi thì ông trọng tài, lúc khác lại là người cố vấn... Cứ như thế, kiên trì cho đến khi các em tự nhận ra tại sao mình phải thay đổi.

Tôi luôn sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ với các em bất kể khi nào các em cần, trở thành điểm tựa cho học trò mình. Luôn tạo cho học sinh có cảm giác giáo viên như là một người bạn thân, bạn tâm tình, sẵn sàng lắng nghe ý kiến của mình, khi mình vui, buồn đều có thể chia sẻ với thầy cô, thầy cô sẽ động viên khích lệ và trao tới các em sự tin tưởng sẽ tiến bộ trong thời gian tới.

Ví dụ: Em Khánh Vy tôi chủ nhiệm, năm lớp 10 em hay phạm lỗi như không làm bài tập, không học bài cũ, nghỉ học để đi chơi... Em ít nói, ít chia sẻ và luôn tỏ ra lảm lì, biết được điều đó mỗi lần em vi phạm tôi đều gặp riêng em để hỏi han tận tình, lắng nghe, chia sẻ với em những khó khăn mà em gặp phải với tư cách như người chị gái, em kể với tôi so với các bạn trong lớp em học yếu hơn nên em thấy mặc cảm, chán nản... Tôi động viên em cố gắng, tôi nói với em rằng có thể do mới chuyển cấp học nên em chưa quen với phương pháp mới của các thầy cô nhưng cô tin rằng em sẽ tiến bộ, hãy cố gắng nhiều hơn, tự tin hơn em nhé. Sau đó tôi phân công cho các bạn có học lực tốt kèm cặp thêm cho em. Từ đó trở đi tôi

thấy em đã mạnh dạn, tự tin và chăm chỉ hơn trong học tập. Em cũng sẵn sàng chia sẻ những khó khăn của mình với GVCN.

Điều đó để thấy rằng việc GVCN tạo được niềm tin ở học sinh là điều rất quan trọng để tạo được sự thành công trong công tác giáo dục, rèn luyện học sinh.

2.3. Phát huy thế mạnh của học sinh.

Là một giáo viên chủ nhiệm, trước những sai phạm của học sinh, đừng vội nhìn thấy hiện tượng mà đánh giá học sinh của mình chưa tốt.

Giáo viên chủ nhiệm là người hiểu rõ nhất khả năng, tâm lí, tính cách của học sinh mình. Bởi giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò như người bạn, người anh, người chị, người mẹ luôn dõi theo các em. Thực tế bất kì một em học sinh nào cũng có những ưu và khuyết điểm, dù các em hay phạm lỗi nhưng bên trong các em vẫn luôn tiềm ẩn những nhân tố, những phẩm chất tích cực. Vì vậy giáo viên phải biết phát hiện, trân trọng những ưu điểm ẩn sâu trong các em dù rất nhỏ, động viên khích lệ kịp thời để các em phát huy những điểm mạnh của mình, góp phần vào xây dựng tập thể lớp vững mạnh làm cho các em thấy tự tin hơn, thấy mình thực sự có ích.

Ví dụ: Bên cạnh đội ngũ cán bộ lớp, tôi mạnh dạn giao cho các em những nhiệm vụ như: làm tổ trưởng, làm cán bộ phụ trách văn thể... Em Bảo Anh vốn là học sinh hay phạm lỗi trong lớp nhưng quan sát, theo dõi tôi thấy em rất nhiệt tình vì vậy tôi giao cho em nhiệm vụ kiểm tra công tác vệ sinh, trực nhật của các tổ trong lớp, điều hành quản lí các buổi lao động và tôi thấy em rất thích thú với công việc này. Em Minh Ngọc có năng khiếu về hát, múa nên tôi giao cho em phụ trách văn nghệ cho lớp. Em Khánh Vy có năng khiếu và sở thích về tham gia các hoạt động phong trào, đặc biệt là em làm rất tốt các bài thi tìm hiểu do Đoàn phát động nên mỗi khi có các cuộc thi tìm hiểu tôi luôn động viên, khuyến khích em tham gia với sự hỗ trợ từ giáo viên chủ nhiệm và các bạn trong tập thể lớp. Kết quả là em đạt giải cao trong các cuộc thi. Năm học 2018 - 2019, em được Bộ Giáo Dục và Đào tạo - Ủy Ban ATGTQG - Công ty Honda Việt Nam chứng nhận đạt giải Nhì cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh trung học. Đạt giải ba cuộc thi tìm hiểu 30 năm ngày quốc phòng toàn dân và 75 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. Sau khi được tuyên dương khen thưởng em rất phấn khởi và tự hào về bản thân. Khi có các cuộc thi khác em động viên các thành viên trong lớp tham gia tích cực. Vì vậy lớp tôi luôn đạt giải cao trong các cuộc thi tìm hiểu.



Hình ảnh: Em Hoàng Trần Khánh Vy đạt kết quả cao trong làm bài thi tìm hiểu

2.4. Thăm và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

Tôi nghĩ rằng việc hình thành nhân cách của học sinh có ảnh hưởng rất lớn từ gia đình. Một số em do hoàn cảnh gia đình có kinh tế khó khăn hoặc do cha mẹ luôn bất hòa, sống không hạnh phúc hay đánh mắng các thành viên khác trong gia đình, hoặc cũng có những em thiếu thốn tình thương yêu do không có đầy đủ bố mẹ... tất cả điều đó ảnh hưởng đến tâm lý của các em, từ đó nảy sinh những việc làm không lành mạnh. Vì vậy tôi không chỉ đứng ở cương vị người giáo viên mà phải biết nhập vai, biết lắng nghe các em nói, tìm hiểu tâm tư của các em, tạo cho các em có cảm giác mình được chia sẻ, cảm thông, được giúp đỡ thì các em sẽ tự giác sửa chữa khuyết điểm, tự giác phấn đấu hơn. Để làm được điều đó tôi thường xuyên đến gia đình thăm hỏi, động viên các em, phối hợp với gia đình để giáo dục các em.

Ví dụ:

Lớp tôi chủ nhiệm có em Diễm Quỳnh có năng lực học tập tốt nhưng em thiếu tập trung trong học tập, đến lớp tôi thấy em thường nằm trên bàn, có cảm giác mệt mỏi, học hành sa sút, đôi khi còn thấy em khóc. Qua tìm hiểu tôi biết em sống trong gia đình không trọn vẹn, bố mẹ li hôn và điều lập gia đình riêng, em ở với mẹ nhưng nhiều lúc em phải ở một mình vì mẹ một phần đi làm xa, phần thì lo cho gia đình mới. Bố ít quan tâm, vì vậy em luôn thấy mình cô đơn, thiết thòi, mặc cảm so với bạn bè nên có tâm lí chán nản, xao nhãng chuyện học hành. Tôi sắp xếp thời gian đến thăm gia đình em và tâm sự với em, em đã kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện và chia sẻ với tôi về những khó khăn em đang trải qua, những suy nghĩ thầm kín của tuổi mới lớn. Em kể với tôi giữa em và mẹ chưa thực sự hiểu nhau, em cho rằng mẹ quá khắt khe với em, mỗi khi em mắc lỗi mẹ thường quát mắng, có lần em bị điểm thấp về mẹ vút sách vở...làm em cảm thấy mình bị tổn thương, em nghĩ mẹ không thương, không quan tâm mình. Hôm đó tôi khuyên bảo em rất

nhiều điều để em hiểu và cảm thông cho hoàn cảnh của mẹ. Đồng thời tôi gặp riêng bố, mẹ của em để nói chuyện, chia sẻ về những suy nghĩ của em. Từ đó tình cảm của em với bố, mẹ trở nên thân thiết, bố mẹ quan tâm đến cảm xúc, lắng nghe em nhiều hơn. Em học hành chăm chỉ, tiến bộ và không còn vi phạm nội quy, tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp. Năm lớp 10 em chỉ đạt học sinh tiên tiến nhưng đến lớp 11 em đã phấn đấu đạt học sinh giỏi toàn diện. Hiện nay em đang theo học tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội.



Hình ảnh: Thăm gia đình học sinh Nguyễn Thị Diễm Quỳnh



Hình ảnh: Sự tiến bộ của em Diễm Quỳnh trong quá trình học tập và rèn luyện.

Qua đây tôi thấy việc sắp xếp thời gian đến thăm gia đình học sinh đem lại nhiều hiệu quả trong công tác chủ nhiệm.

2.5. Kết hợp cương và nhu.

Cương và nhu” mà tôi muốn nói đến ở đây chính là kết hợp giữa kỷ luật và tình thương. Đừng vì một vài biểu hiện nhất thời của học sinh mà đánh giá các em không tốt. Bên cạnh đó, thầy cô giáo cũng cần chú ý đến tâm lý lứa tuổi của các em bởi giai đoạn cấp ba là giai đoạn khá nhạy cảm và có những rối loạn của tuổi dậy thì. Đôi khi những phản ứng nổi loạn là do các em không kiềm chế, kiểm soát được.

Cô PGS - TS Văn Như Cương, hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh - Hà Nội đã từng nói rằng, thầy cô phải uốn nắn, định hướng ngay khi các em mắc

những lỗi nhỏ để tránh dẫn đến việc xảy ra chuyện lớn rồi buộc lòng phải dùng biện pháp kỷ luật học sinh.

PGS Văn Như Cương chia sẻ: “Kỷ luật là một hình thức giáo dục, không chỉ giáo dục học sinh vi phạm mà còn răn đe các em khác nữa. Tuy nhiên, kỷ luật là hình thức giáo dục cuối cùng bắt buộc phải dùng đến”.

Giáo dục là một hoạt động đặc biệt bởi sản phẩm tạo ra là con người. Vì vậy vẫn nên dùng đến kỷ luật nhưng là kỷ luật kết hợp với tình yêu thương. Có như vậy thì người thầy mới không khắc những vết thương lên tinh thần của người học trò về sau này. Đừng làm các em học sinh rơi vào trạng thái thấy mình là kẻ “cá biệt”, kẻ hư hỏng và cô độc trong lớp rồi nảy sinh những phản ứng tiêu cực như sợ hãi, tự ti. Mục đích của việc làm này là “giơ cao đánh khẽ” và với mong muốn giúp học sinh có kỷ luật tốt hơn.

Ví dụ. Lớp tôi chủ nhiệm có em Phạm Bích Ngọc và Bùi Thị Hương Sen là những em học sinh nữ vốn thông minh, học giỏi, năng động. Một lần do xích mích với một bạn nữ khác trong lớp nên hai em đã dùng những lời lẽ thô tục để xúc phạm bạn, bôi xấu bạn trên mạng xã hội. Trước hành động đó buộc giáo viên chủ nhiệm phải thông báo cho phụ huynh hai em, cho các em viết bản kiểm điểm, bản tường trình và làm việc với ban đạo đức của nhà trường. Đồng thời yêu cầu các em nhận lỗi trước tập thể lớp. Nhưng cũng từ đó một số bạn trong lớp tẩy chay các em, sau đó một thời gian tôi thấy tính tình các em thay đổi hẳn, ít nói hơn, sống khép kín hơn, một số hôm không muốn đến lớp, lực học giảm sút. Tôi tìm hiểu nguyên nhân thì được biết do các bạn trong lớp thường hay nói lời mỉa mai, xa lánh hai em. Biết được điều đó trong giờ sinh hoạt tôi đã nhắc nhở những bạn đó, tôi phân tích cho các học em học sinh trong lớp hiểu rằng lỗi hôm trước không hoàn toàn thuộc về hai bạn và yêu cầu các bạn trong lớp thay đổi cách ứng xử với hai bạn. Sau đó tôi gặp riêng Ngọc và Sen hỏi han, trò chuyện. Tôi nói “Cô biết các em cũng chỉ vì một phút nóng giận mà mất khôn, đã có những việc làm không đúng, bất cứ ai trong cuộc sống cũng từng đã nghĩ sai, làm sai, quyết định sai, ngay cả bản thân cô cũng vậy, nhưng điều quan trọng là các em hãy nhìn vào những sai lầm đó để có thể nỗ lực và cố gắng hơn, học tập và rèn luyện tốt hơn để sửa chữa những lỗi lầm. Cô rất tin tưởng vào sự cố gắng của các em và mong muốn các em sẽ nỗ lực hơn nữa để các bạn thấy được sự thay đổi của các em”. Sau khi nghe được những lời tâm sự của tôi các em như thấy được sự quan tâm và tình cảm của tôi dành cho em là không hề thay đổi nên em đã cố gắng hơn. Kết quả đến năm lớp 12, em Ngọc tham gia cuộc thi tìm kiếm tài năng cấp trường đạt giải ba. Em Sen phấn đấu tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh môn GDCD và đạt giải nhì. Hiện nay hai em đang theo học tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng và trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Sau khi đi học, em Sen viết thư về tâm sự với tôi và cảm ơn tôi. Em viết “Nếu ngày đó em không được

nghe những lời tâm sự của cô thì giờ đây không biết em sẽ thế nào. Với em, cô là người mẹ thứ hai của em. Chúng em những đứa trẻ đang tập lớn, cứng đầu, luôn đề cao cái tôi của mình đã không tránh khỏi những giây phút bốc đồng, những hành động nông nổi khiến cô phải bận lòng suy nghĩ. Khi em phạm sai lầm, vấp ngã, cô là người đã giúp đỡ, đưa em trở lại là chính mình. Cô luôn là chỗ dựa bình yên và tin cậy, luôn bao dung và yêu thương em như những người thân yêu của mình. Nếu không có cô, em đã không có được thành tích cao trong học tập như ngày hôm nay. Em cảm ơn cô rất nhiều”

3. Tăng cường sự tham gia của học sinh trong xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp.

Mục đích của hoạt động này là nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc cho học sinh tham gia vào quá trình ra quyết định trong lớp học. Cụ thể là các em xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của tập thể lớp, quyết định chế độ khen thưởng và xử phạt trong các hoạt động học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia giám sát và thực hiện nội quy của lớp.

Việc học sinh tham gia xây dựng nội quy lớp học có tác dụng:

Học sinh cảm thấy có trách nhiệm và thực hiện một cách tự giác hơn, mang lại hiệu quả cao hơn, giáo viên không cần nhắc nhở nhiều.

Học sinh rèn luyện cho mình khả năng bày tỏ suy nghĩ của bản thân, biết đưa ra các quyết định phát huy tính tập thể và tinh thần trách nhiệm của mình.

Giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng ra quyết định...

Ngay từ đầu năm học, tôi và học sinh cùng thảo luận để các em thống nhất về những mục tiêu, nội quy, tiêu chí thi đua, hình thức khen thưởng, xử phạt hàng tuần của lớp và sau đó thực hiện theo thỏa thuận. Các bước xây dựng nội quy lớp học, tiêu chí thi đua như sau:

Bước 1: GVCN thông báo trước lớp về nhiệm vụ của người học sinh, các hành vi học sinh không được làm, nội quy của nhà trường, tiêu chuẩn xếp loại thi đua về các mặt đạo đức, văn hóa, văn thể... của nhà trường.

Bước 2: Chia lớp thành nhiều nhóm thảo luận xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp, trong mỗi nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:

Khi đến trường các em mong muốn điều gì?

Em muốn xây dựng tập thể lớp như thế nào? Em muốn điều gì ở bạn bè...

Bước 3: Mời các nhóm chia sẻ ý kiến với cả lớp về những điều học sinh mong muốn.

Bước 4: Tiếp tục yêu cầu học sinh thảo luận về những việc học sinh nên làm và không nên làm để xây dựng một tập thể lớp tốt.

Bước 5: Thống nhất nội quy, tiêu chí thi đua của lớp. HS thống nhất xếp loại thi đua theo tuần. Các tiêu chí sẽ được tính theo điểm. Mỗi học sinh được tặng điểm ban đầu 100 điểm/HS/tuần. Nếu học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của trường, của lớp sẽ bị trừ điểm. Những học sinh đạt điểm tốt, làm việc tốt, tích cực tham gia các cuộc thi... sẽ được cộng điểm.

Bước 6: Quy định về chế độ khen thưởng và xử phạt.

Học sinh và giáo viên cùng nhau thỏa thuận về chế độ khen thưởng và xử phạt.

Sau đó tại cuộc họp phụ huynh đầu năm, GVCN thông qua nội quy, tiêu chí thi đua của lớp và xin ý kiến của phụ huynh, đề xuất phụ huynh cùng hợp tác, nhắc nhở học sinh thực hiện.

Bước 7: Cam kết và thực hiện

Tất cả các học sinh trong lớp cam kết thực hiện nội quy đã xây dựng.

Học sinh là người giám sát việc thực hiện nội quy.

Hàng tuần vào tiết sinh hoạt cuối tuần cho học sinh đánh giá việc thực hiện nội quy. Các tổ trưởng sẽ tổng hợp điểm của các thành viên trong tổ.

Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế.

Việc xây dựng nội quy và tiêu chí thi đua của lớp có ý nghĩa rất quan trọng, tạo nên một tập thể có kỷ luật, có ý thức tốt và đoàn kết.

BẢNG NỘI QUY – TIÊU CHÍ THI ĐUA HÀNG TUẦN LỚP 12 D1

Năm học: 2020 – 2021

Quy ước: 100 điểm/1 học sinh/tuần

A. Điểm trừ			
TT	Danh mục	Điểm trừ	Ghi chú
1	Chuyên cần		
1.1	Đi học chậm, chậm tiết (trống mà chưa vào lớp)	5	
1.2	Vắng sinh hoạt tập thể (trường hợp đặc biệt phụ huynh phải xin phép)	10	
1.3	Vắng học không lý do, bỏ tiết	15	
2	Tác phong		
2.1	Không sơ vin, đeo thẻ, thẻ không đúng tên	5	
2.2	Không đồng phục	5	

2.3	Nhuộm tóc (không phải màu tóc tự nhiên), trang điểm, nhuộm móng tay, chân.	15	
3	Ý thức sử dụng tài sản chung		
3.1	Cố tình làm hư hỏng tài sản 1 tài sản đồng thời phải sửa chữa, bồi thường	15	
3.2	Vẽ, viết bậy lên tường, bàn ghế, cánh cửa 1 lần (phải khắc phục)	10	
3.3	Không đăng ký gửi xe vẫn đưa xe đến trường 1 xe, để xe không đúng quy định, đi xe đạp trong khu vực trường (sân trường, trừ lối lên gara để xe)	15	
4	Sinh hoạt tập thể		
4.1	Ra tập trung chậm (khi đã dứt hiệu lệnh trống)	5	
4.2	Cự li không đúng quy định 1 hàng dọc	5	
4.3	Làm việc riêng khi hát quốc ca (hoặc không hát)	5	
4.7	Sinh hoạt 15 lộn xộn	5	
5	Hành vi, ứng xử		
5.1	Đánh nhau trong hoặc ngoài trường.	50	
5.2	Buôn, bán, sử dụng pháo, các vật dụng nguy hiểm trong hoặc ngoài trường	50	
5.3	Sử dụng điện thoại không được giáo viên cho phép	30	
5.4	Bỏ học ngồi quán	20	
5.5	Ăn quà trong lớp	10	
5.6	Vô lễ với CB, NV, GV, lừa dối GV	40	
6	Thực hiện ATGT		
6.1	Không đội mũ BH, đội mũ không cài quai, kéo theo xe khác, chở quá người quy định...	40	
6.2	Vi phạm ATGT(vượt đèn đỏ, cầm ô đi xe, đi hàng 3, 4, không có biển số,	40	
6.3	Đi xe máy đến trường không đúng quy định	50	
7	Học tập		

7.1	Không làm bài tập hoặc không thuộc bài cũ (phải ở lại sau học thêm buổi chiều)		30	
7.2	Làm bài tập không đầy đủ (thiếu 50%)		20	
7.3	Trao đổi bài trong giờ kiểm tra		20	
7.4	Sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra		50	
7.5	Nói chuyện trong giờ học		20	
7.6	Làm việc riêng trong giờ học		30	
7.7	Nhắc bài (khi GV hỏi bài cũ)		15	
8	Vệ sinh			
8.1	Không làm vệ sinh trực nhật hoặc vệ sinh công cộng		20	
8.2	Làm vệ sinh không sạch		10	
9	Học sinh với hoạt động xã hội			
9.1	Lập các trang mạng lấy tên trường, đăng tải thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến nhà trường, đến danh dự, nhân phẩm của thầy cô, bạn bè. Hoặc sử dụng mạng xã hội gây gổ xích mích...		30	
9.2	Tổ chức tham gia các băng nhóm không lành mạnh(đã được xác minh)		30	
B	Điểm cộng		Cộng	
1.	Điểm tốt	Điểm 10	20	
		Điểm 9	15	
		Điểm 8	10	
2	Làm việc tốt (có minh chứng)		30	
3	Tích cực tham gia các phong trào		20	
4	Đạt giải các cuộc thi		30	
5	Tích cực xây dựng bài		15	

Lưu ý: Đánh giá xếp loại tất cả các hoạt động ở trường (Học chính khóa, học thêm, lao động, sinh hoạt tập thể...)

Thỏa thuận, thống nhất về hình thức khen thưởng và xử phạt. (Trình bày ở phần giải pháp khác)

4. Đưa ra các hình thức khen thưởng và xử phạt phù hợp

4.1. Khen thưởng.

Khen thưởng giúp tạo động lực và cải thiện kết quả học tập của học sinh, là một biện pháp hiệu quả trong quản lý lớp học, giúp giảm thiểu các vấn đề về hành vi. Khen thưởng còn là công cụ hữu ích để tạo dựng một cộng đồng lớp học tích cực.

Cô giáo Rita Pierson - một nhà tư vấn viên, một nhà giáo dục và một chuyên gia hàng đầu giải quyết các vấn đề giáo dục bằng những kinh nghiệm thực tế đã trải qua trong công việc làm một giáo viên đã đưa ra lời khuyên cho giáo viên rất ý nghĩa: “Hãy khuyến khích lũ trẻ và chúng ta sẽ thành công, hãy khen ngợi chúng từ những việc làm nhỏ nhất và đừng bao giờ dừng lại việc ấy bởi chúng ta là nhà giáo dục, chúng ta sinh ra để tạo sự khác biệt”.

Thực tế trong cuộc sống, ai cũng thích được động viên và khen ngợi vì đây là sự công nhận về những việc đã làm được và tạo động lực cho việc thực hiện những hành vi tương tự. Trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên đừng xem thường sức mạnh của lời khen vì lời khen của giáo viên trở thành động lực, đôi cánh để các em nỗ lực hơn nữa, để các em tự tin và hứng thú hơn trong học tập và rèn luyện. Các hành vi tích cực sẽ tăng lên, giáo viên sẽ ít khi phải dùng đến các hình thức kỷ luật hay xử phạt vì các hành vi tiêu cực đã được ngăn ngừa trước khi xảy ra, nhờ đó các hành vi tiêu cực sẽ được hạn chế.

Với tôi, trong quá trình giáo dục học sinh, tôi luôn tìm cách để động viên, khen ngợi các em từ những hành động, việc làm, sự tiến bộ dù là nhỏ nhất của học sinh. Đôi khi chỉ là một nụ cười, một lời động viên, khích lệ kịp thời, một ánh mắt thân thiện... của giáo viên các em được tiếp thêm sức mạnh để phấn đấu.

Trong quá trình thảo luận xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp, các em học sinh lớp tôi đã bàn bạc, thống nhất những hình thức khen thưởng sau:

- Thương điểm cho những học sinh: Đạt điểm tốt, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, tham gia các cuộc thi đạt giải, làm việc tốt, có sự tiến bộ trong học tập...

- Bầu học sinh tiêu biểu trong tuần: Là học sinh đạt số điểm cao nhất trong tuần nhưng không vi phạm nội quy của lớp, không bị trừ điểm sẽ được nhận một món quà và quà được trao vào cuối tháng.

- Khen tổ tiêu biểu nhất trong tuần: Tổ có thành tích cao nhất trong học tập và rèn luyện. Không có học sinh nào phạm lỗi, có nhiều học sinh được thưởng điểm.

- Một số hình thức khen thưởng khác.



Hình ảnh: Khen thưởng các học sinh tiêu biểu trong tuần

4.2. Áp dụng hình thức xử phạt phù hợp, tích cực

Mục tiêu của giáo dục là phát triển con người một cách toàn diện, chú trọng giáo dục, tác động, uốn nắn hành vi hơn là dùng hình phạt răn đe. Tuy nhiên trong một số trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường, của lớp thì nhất thiết phải có các hình thức xử phạt cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các sai phạm. Các hình phạt tôi đưa ra nhằm mục đích điều chỉnh những sai phạm của học sinh, giúp học sinh tiến bộ, giúp học sinh phát triển tốt hơn, vì lợi ích tốt nhất của học sinh, không gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của các em.

Khi thỏa thuận các hình phạt với học sinh tôi luôn đảm bảo các nguyên tắc:

- Các hình phạt nhằm mục đích dạy cho học sinh biết rằng cách cư xử của các em là chưa đúng chứ không nhằm đưa ra lời nhận xét về các em. Tránh những hành động, lời nói khiến các em bị xúc phạm.

- Tuyệt đối không sử dụng các hình phạt mang tính bạo lực, các hình phạt mang tính xây dựng, có nghĩa là giúp cho học sinh phát triển một kỹ năng nào đó.

- Công bằng, khoan dung, tránh gây căng thẳng, đối đầu với học sinh khi xử lý các sai phạm.

- Không phạt học sinh những lỗi do ngoại cảnh tác động hoặc không phải do bản thân các em cố tình gây ra.

- Không phạt học sinh vì những điều chưa thỏa thuận trước.

Các hình thức xử phạt lớp tôi đã thỏa thuận như sau:

Những học sinh có điểm từ 80 – 90 điểm/tuần: Làm vệ sinh khu vực công cộng /1 tuần.

Những học sinh có điểm từ 70 – 80 điểm/tuần: Làm vệ sinh trong lớp học và gara xe đạp/1 tuần

Những học sinh có điểm dưới 70 điểm/tuần: Cuộc cở, dọn vệ sinh trong khuôn viên trường, làm một số nhiệm vụ trực tuần của lớp.

Những học sinh phạm vào các lỗi như không học bài cũ, không làm bài tập về nhà, không ghi chép bài đầy đủ thì các em sẽ phải ở lại sau giờ học thêm buổi chiều để hoàn thành.



Hình ảnh: Học sinh phạm lỗi tự giác tham gia lao động

5. Xây dựng tập thể lớp thân thiện, gắn bó.

Việc xây dựng tập thể lớp thân thiện, gắn bó tạo ra mối quan hệ thân thiện, cảm thông, gắn bó giữa GV và HS trong quá trình dạy học. Lớp học thân thiện, gắn bó là môi trường lí tưởng để học sinh học tập và phát triển nhân cách. Ở lớp học đó, học sinh luôn vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết và yêu thương nhau. Học sinh luôn nhận được sự yêu thương của bạn bè và tình cảm ấm áp của thầy cô. Trong tập thể đó, học sinh có cơ hội được chia sẻ, bàn bạc, được thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc, năng khiếu của mình với sự khuyến khích, cảm thông, chia sẻ, tôn trọng của thầy cô và bạn bè. Học sinh cảm thấy vui vẻ, yêu thích khi đến lớp.

Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm lớp, bản thân tôi luôn quan tâm đến việc xây dựng một tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, gắn bó.

5.1. Tổ chức nhiều hoạt động vui vẻ, bổ ích và ý nghĩa trong giờ sinh hoạt lớp.

Các tiết sinh hoạt lớp tôi phối hợp với ban cán sự lớp tổ chức các hoạt động phong phú, ý nghĩa và tích cực, đa dạng về nội dung và hình thức. Ngoài việc nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua và triển khai kế hoạch tuần tới, tôi giành nhiều thời gian để tổ chức các hoạt động cho học sinh(khoảng 30 – 35 phút). Trong việc tổ chức các hoạt động, giáo viên là người định hướng, tư vấn, giám sát, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh thực hiện các hoạt động, rèn luyện kĩ năng sống và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hướng đến phát triển năng lực. Học sinh là người tham gia các hoạt động cần tiến hành để giải quyết vấn đề, lựa chọn các nguồn dữ liệu, thu thập dữ liệu từ những nguồn khác nhau để hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

Trong thời gian qua, lớp tôi đã tổ chức các hoạt động như xem những bộ phim ngắn “Quà tặng cuộc sống” có ý nghĩa giáo dục; tự tổ chức trò chơi cho nhau. Mỗi tuần giao cho một tổ tổ chức trò chơi, sưu tầm các câu chuyện hay, ý nghĩa và tự điều khiển hoạt động tập thể trên lớp. Tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ hát cho nhau nghe, biểu diễn tài năng; các cuộc thi kể chuyện Bác Hồ, thi đồ vui, thi vẽ tranh theo chủ đề... Vào tiết sinh hoạt cuối tháng tổ chức các tiết giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như kỹ năng ứng phó với căng thẳng và kiểm soát cảm xúc, kỹ năng sử dụng mạng xã hội có hiệu quả... Tổ chức các diễn đàn như diễn đàn xây dựng tình bạn đẹp và nói không với bạo lực học đường, diễn đàn tình yêu tuổi học trò... Tổ chức các tiết sinh hoạt theo chủ đề gắn với các ngày lễ lớn trong năm như tháng 11 sinh hoạt với chủ đề: “Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo”; tháng 12 chủ đề: “Uống nước nhớ nguồn”...



Hình ảnh: Tổ chức nhiều hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp

Bằng việc tổ chức đa dạng các hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp, học sinh vừa được làm việc cá nhân, vừa được làm việc nhóm trong bầu không khí vui vẻ, gần gũi, thân thiện. Các em bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá nhận xét nhau thẳng thắn, tích cực. Các học sinh trong lớp liên kết lại với nhau, giáo viên gắn bó với học sinh trong một cộng đồng chung để giải quyết những vấn đề của

cuộc sống thực hàng ngày ở trường, ở lớp học, học sinh được mở rộng các mối quan hệ, tăng cường sự hiểu biết giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục được xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể hàng ngày của lớp học. Các em cảm thấy yêu thích lớp học của mình hơn, muốn được tới trường, muốn được học. Đây cũng là dịp để học sinh phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết cho bản thân. Các em vừa được học, vừa được chơi, vừa được thi tài với nhau. Từ đây các em sẽ lĩnh hội được nhiều điều bổ ích góp phần phát triển nhân cách toàn diện của mình về trí tuệ, tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe và thể chất.

5.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo tham quan thực tế.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một trong những hoạt động có ý nghĩa, là sân chơi bổ ích cho học sinh. Ngoài các hoạt động được tổ chức trong lớp học tôi còn muốn học sinh có những hiểu biết sâu sắc về truyền thống văn hóa, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa phương nơi các em sống, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống, bảo vệ sức khỏe, sống yêu thương, có trách nhiệm với chính bản thân các em, với gia đình và xã hội.

Trong quá trình giáo dục học sinh tôi phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường lựa chọn các hoạt động TNST phù hợp với điều kiện của lớp, nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế tại huyện Anh Sơn.

Tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu các mô hình sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các di tích lịch sử ... tại địa phương như các mô hình sản xuất lúa, ngô, mía, trồng chè thực phẩm và công nghiệp, mô hình chế biến chè xanh quy mô công nghiệp, trang trại chăn nuôi... học sinh có hiểu biết thêm về các ngành nghề hiện có tại địa phương, hướng phát triển các ngành từ đó nảy sinh tình cảm, yêu thích và có thể vận dụng được vào cuộc sống sau này. Ngoài ra học sinh có thể vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề xảy ra trong thực tế, hoặc tư vấn, giúp đỡ gia đình, tuyên truyền cho người dân trong quá trình lao động, sản xuất.



Tham quan đồi chè ở Hùng Sơn



Tham quan cánh đồng lúa ở Long Sơn



Tham quan Trung đoàn 335



Tham quan Nghĩa trang Quốc tế Việt - Lào

Hình ảnh: Hoạt động trải nghiệm tham quan thực tế

Tham quan Trung đoàn 335, Sư đoàn 324 tại xã Tường Sơn, Nghĩa trang quốc tế Việt – Lào, Đền Cửa Lũy... Từ đó giúp HS hình thành và nâng cao ý thức, tôn trọng giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quê hương, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, cách mạng của quê hương.

Thông qua hoạt động trải nghiệm tham quan thực tế, học sinh có dịp để cùng hoạt động, giao tiếp với nhau, giúp kết nối các thành viên trong tập thể lớp, tình cảm bạn bè được gắn kết hơn, tạo môi trường học tập thân thiện, gắn bó. Đồng thời, qua hoạt động này học sinh có hành động cụ thể, thiết thực để gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương trong lao động sản xuất và đời sống góp phần bồi đắp tâm hồn, hình thành nhân cách, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước và niềm tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ hôm nay.

5.3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động phong trào.

Hoạt động phong trào trong trường học phổ thông là những hoạt động do nhà trường, tổ chức Đoàn, các tập thể lớp... khởi xướng nhằm mục đích vì lợi ích của học sinh, tập thể lớp, nhà trường, xã hội, cộng đồng... thông qua đó góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh phát triển toàn diện và xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh. Hoạt động phong trào có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác chủ nhiệm lớp. Nó giúp tập thể học sinh gắn bó đoàn kết hơn, giúp giáo viên chủ nhiệm có điều kiện gần gũi thấu hiểu học sinh của mình hơn. Vì vậy mà công tác chủ nhiệm trở nên đỡ vất vả hơn và hiệu quả hơn. Nó cũng giúp cho học sinh có điều kiện phát huy, phát triển năng khiếu bản thân đồng thời thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển nhân cách của học sinh toàn diện, trọn vẹn hơn. Nếu biết phát huy điểm tích cực trong các hoạt động phong trào thì sẽ hỗ trợ rất tốt cho công tác làm chủ nhiệm lớp của giáo viên, tạo môi trường giáo dục thân thiện, nâng cao dần chất lượng giáo dục dần đi đến mục tiêu của giáo dục phổ thông là “*giáo dục*

và hình thành nhân cách công dân tốt của nước Việt Nam”.(Trích Tạp chí Tuyên giáo)

Hiểu được điều đó tôi luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho các em tham gia vào các hoạt động do Đoàn trường tổ chức như tham gia các CLB như CLB Phát thanh tuyên truyền, CLB Tiếng Anh, CLB Nghệ thuật, CLB Thiện nguyện...Tham gia các buổi biểu diễn văn nghệ nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn như khai giảng năm học mới, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11...Tham gia các giải thi đấu Thể dục thể thao: Bóng đá nam, bóng chuyền nữ, cầu lông, bóng bàn...Các cuộc thi tìm kiếm tài năng, cuộc thi vẽ tranh nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường, thi gói bánh chưng trao cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết...



Hoạt động thể thao



Hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh



Hoạt động văn nghệ



Hoạt động CLB phát thanh

Hình ảnh: Học sinh tích cực tham gia các hoạt động phong trào

Sau các buổi học căng thẳng, tôi khuyến khích tổ chức cho các em các hoạt động vui chơi lành mạnh, các buổi giao lưu luyện tập thể dục thể thao để mang lại

niềm vui cho học sinh, tạo sự đoàn kết giữa các thành viên trong tập thể lớp. Trong các hoạt động phong trào, tôi luôn giành thời gian để tham gia cùng với các em.

Từ việc tham gia tích cực các hoạt động phong trào, các em có cơ hội thể hiện tài năng và niềm đam mê của bản thân, các em được thoải mái sáng tạo theo ý tưởng của mình, được rèn luyện về thể lực, sự nhanh nhẹn, linh hoạt. Đồng thời là môi trường để các em tự học hỏi, điều chỉnh nhận thức, hành vi, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Giáo dục các em biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau nhiều hơn, tạo môi trường giáo dục toàn diện. Thêm vào đó, qua hoạt động phong trào giúp cho tập thể lớp duy trì và phát huy được tinh thần đoàn kết, tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, niềm lạc quan, yêu đời, tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong tập thể lớp...để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn, hiệu quả hơn.

Qua đó tôi nghĩ rằng việc động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các hoạt động tập thể cũng là một biện pháp hữu hiệu giúp xây dựng tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, gắn bó. Thực tế là trong khi tham gia các hoạt động phong trào giữa giáo viên và học sinh có sự giao tiếp, trao đổi gần gũi thân mật như những người bạn, từ đó khoảng cách cô trò cũng được rút ngắn, giúp giáo viên và học sinh hiểu nhau hơn, tạo nên mối quan hệ thân thiện giữa học sinh và giáo viên.

IV. KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI

1. Khả năng ứng dụng.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi đã ứng dụng tại trường THPT Anh Sơn I, ở khóa K53D1 trong các năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021 và đang áp dụng ở khóa chủ nhiệm tiếp theo K56D1 năm học 2021 - 2022.

Ở khóa K5D1, trước khi áp dụng biện pháp tôi đã tiến hành khảo sát, tìm hiểu về đặc điểm tình hình học sinh lớp chủ nhiệm và thu được kết quả sau:

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực đầu năm.

Lớp	Năm học	Hạnh kiểm				Học lực			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
10 D1 44 HS	2018 – 2019	35	9	0	0	15	21	8	0
		79,5%	20,5%	0%	0%	34,1%	47,7%	18,2%	0%

- Một số học sinh có các hiện tượng như:

Nghỉ học đi chơi: Bùi Nguyễn Song Thương, Đào Thị Hoài, Nguyễn Thị Minh Ngọc...

Chưa tự giác trong học tập và rèn luyện: Hoàng Trần Khánh Vy, Nguyễn Bá Bảo Anh, Lê Đình Kiên, Nguyễn Cảnh Hoàng...

Sử dụng điện thoại trong giờ học khi không được sự cho phép của giáo viên: Bùi Nguyễn Song Thương, Hoàng Trần Khánh Vy, Nguyễn Thị Diễm Quỳnh

Chưa trung thực trong thi cử: Hồ Thị Tâm Như, Phạm Bích Ngọc...

Ngoài ra còn có một số hiện tượng khác như gây mất đoàn kết trong lớp, chia bè phái...

Năm lớp 10, ở học kì 1 số học sinh phạm lỗi khá nhiều. Tuy nhiên, từ cuối năm lớp 10, lớp 11 đến hết lớp 12 nhờ vận dụng biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh nên kết quả của công tác giáo dục được nâng cao, số lượng học sinh phạm lỗi giảm rõ rệt sau khi áp dụng đề tài vào công tác chủ nhiệm.

Song song với việc ứng dụng của cá nhân trong quá trình giáo dục học sinh, đề tài đã được thực nghiệm ứng dụng bởi các đồng nghiệp trong trường THPT Anh Sơn I. Các phương pháp ứng dụng trên đều nhận được phản hồi tích cực, càng chứng minh phạm vi rộng rãi, dễ thực hiện và hiệu quả cao của đề tài.

Đề tài có thể áp dụng cho tất cả các giáo viên chủ nhiệm của các trường THPT trong tỉnh Nghệ An và các tỉnh khác trong cả nước.

2. Hiệu quả của đề tài

Qua việc áp dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, trong quá trình làm công tác chủ nhiệm tôi thấy đây là một nhiệm vụ rất khó khăn đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm phải kiên trì, nhẫn nại, luôn luôn lắng nghe và thấu hiểu, bao dung với học sinh của mình. Thực hiện tốt phương pháp này góp phần xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và tích cực, góp phần giáo dục học sinh một cách toàn diện. Tôi đã vận dụng phương pháp này vào công tác chủ nhiệm từ nhiều năm nay. Trong các năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021 tôi áp dụng ở lớp 10D1, 11D1 và 12D1 thu được một số kết quả cụ thể.

2.1. Kết quả về nề nếp.

Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nội quy của nhà trường, của lớp. Mức độ vi phạm nội quy đã giảm nhiều, có nhiều tuần không có hiện tượng vi phạm.

Tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, gắn bó.

Xếp loại nề nếp các đợt thi đua của tập thể: Đạt loại tốt.

Tỉ lệ học sinh xếp hạnh kiểm loại tốt tăng lên.

Kết quả cụ thể về xếp loại hạnh kiểm như sau:

Tổng số	Lớp 10	Lớp 11

	Tốt		Khá		Trung bình		Tốt		Khá		Trung bình	
44	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)
	39	88,6	5	11,4	0	0	42	95,5	2	4,5	0	0

Tổng số	Lớp 12					
	Tốt		Khá		Trung bình	
44	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)
	44	100,0	0	0	0	0

2.2. Kết quả về học tập:

Học sinh tự giác, tích cực, chủ động hơn trong học tập: Khắc phục được tình trạng học sinh nghỉ học để đi chơi, các em học bài cũ, làm bài tập về nhà, ghi chép bài đầy đủ. Nhiều em tự giác ở lại ôn bài sau các giờ học thêm buổi chiều.

Không khí lớp học sôi nổi, hào hứng.

Số học sinh đạt điểm tốt, giờ học tốt ngày càng tăng.

Xếp loại về học tập cuối mỗi đợt thi đua của tập thể: loại tốt.

Chất lượng học tập được nâng cao, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi tăng lên, cụ thể như sau:

Tổng số	Lớp 10						Lớp 11					
	Giỏi		Khá		Trung bình		Giỏi		Khá		Trung bình	
44	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)
	20	45,5	22	50,0	2	4,5	28	63,6	16	36,4	0	0

Tổng số	Lớp 12					
	Giỏi		Khá		Trung bình	
44	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)	SL	Tỉ lệ(%)

	43	97,7	1	2,3	0	0
--	----	------	---	-----	---	---

Ở học kì 1 của lớp 12, trong kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh vừa qua tập thể lớp có 9/11 em tham gia dự thi và đạt giải cao, góp phần đưa thành tích của nhà trường lên vị thứ cao của tỉnh - xếp vị thứ 4 trong toàn tỉnh.

Cụ thể: Môn Văn: Có em Đặng Khánh Linh, Nguyễn Thị Ngọc Quyên đạt giải ba.

Môn Sử: Em Nguyễn Thị Hoài Sương đạt giải 3, Nguyễn Thị Hà đạt giải khuyến khích.

Môn Địa: Em Nguyễn Hữu Nam Anh, Trần Văn Linh đạt giải 3.

Môn GDCD: Em Bùi Thị Hương Sen đạt giải nhì, Nguyễn Thị Phương Na đạt giải ba.

Môn Tiếng Anh: Em Nguyễn Thị Kim Anh đạt giải 3.



Hình ảnh: Trao giấy chứng nhận và giấy khen cho học sinh đạt học sinh giỏi cấp Tỉnh năm học 2020 - 2021

Kết quả giáo dục lớp 12 năm học 2020 – 2021 cụ thể của từng em (Bảng phụ lục 4)

Trong kì thi tốt nghiệp THPT năm 2021, tập thể lớp đạt được thành tích nổi bật. Kết quả cụ thể các tổ hợp xét tuyển Đại học D01, C00, C04 như sau:

STT	Họ và tên				Tổng	Khối Thi
		VĂN	TOÁN (SỬ)	ANH (ĐỊA)		
1	ĐẶNG KHÁNH LINH	9.75	8.75	10.0	28.50	C00
2	ĐẬU THỰC LINH	9.25	9.40	9.4	28.05	D01
3	HÀ NHẬT ÁNH	9.50	9.40	9.0	27.90	D01

4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	9.25	8.60	10.0	27.85	D01
5	NGUYỄN YẾN NHI	9.25	8.80	9.6	27.65	D01
6	NGUYỄN THỊ HÀ	9.50	8.60	9.4	27.50	D01
7	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	9.25	8.60	9.6	27.45	D01
8	BÙI THỊ HƯƠNG SEN	9.50	8.8	9.0	27.30	D01
9	ĐẬU THỊ NGÀ	9.25	8.80	9.2	27.25	D01
10	NGUYỄN CẢNH HOÀNG	9.50	8.20	9.4	27.10	D01
11	PHẠM XUÂN CƯỜNG	9.50	8.40	9.2	27.10	D01
12	TRẦN PHƯƠNG THẢO	9.50	8.60	8.8	26.90	D01
13	HỒ THỊ TÂM NHƯ	9.25	8.40	9.2	26.85	D01
14	VÕ THỊ ĐỨC MẠNH	9.0	8.20	9.6	26.80	D01
15	NGUYỄN BÁ BẢO ANH	8.75	8.80	9.2	26.75	D01
16	NGUYỄN MINH HUYỀN	9.25	8.20	9.2	26.65	D01
17	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	9.25	8.40	9.0	26.65	D01
18	NGUYỄN KHÁNH LY	9.25	8.20	9.2	26.65	D01
19	NGÔ THỊ VÂN ANH	9.5	8.0	9.0	26.50	D01
20	NGÔ MAI ANH	9.0	8.8	8.6	26.40	D01
21	NGUYỄN HỮU NAM ANH	9.0	7.8	9.6	26.40	D01
22	NGUYỄN THỊ HOÀI SƯƠNG	8.75	8.4	9.25	26.40	C04
23	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	9.5	7.8	9.0	26.30	D01
24	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	9.25	7.8	9.2	26.25	D01
25	BÙI THỊ SƯƠNG	9.25	8.0	9.0	26.25	D01
26	TRẦN VĂN LINH	9.0	8.4	8.8	26.20	D01
27	BÙI THỊ QUỲNH NGÀ	9.25	7.6	9.2	26.05	D01
28	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	9.5	8.0	8.4	25.90	D01
29	HOÀNG THỊ NGỌC LINH	9.25	7.2	9.2	25.65	D01
30	NGUYỄN THỊ VIỆT LINH	9.25	7.8	8.6	25.65	D01

31	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	9.0	7.6	9.0	25.60	D01
32	LÊ ĐÌNH KIÊN	9.0	7.8	8.8	25.60	D01
33	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	9.25	8.0	8.2	25.45	D01
34	PHẠM BÍCH NGỌC	9.0	7.8	8.4	25.20	D01
35	ĐẶNG BÁ NGUYỄN SƠN	8.0	7.8	9.4	25.20	D01
36	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	9.0	7.8	8.2	25.00	D01
37	ĐÀO THỊ HOÀI	9.0	7.6	8.25	24.85	C04
38	BÙI MINH ÁNH	9.0	8.2	7.4	24.60	D01
39	PHAN HUY HOÀNG	7.5	7.2	9.4	24.10	D01
40	HOÀNG TRẦN KHÁNH VY	8.5	7.8	7.6	23.90	D01
41	BÙI NGUYỄN SONG THƯƠNG	8.25	7.4	8.2	23.85	D01
42	HỒ THỊ HUYỀN	8.75	6.6	8.0	23.35	D01
43	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	8.25	8.0	6.6	22.85	D01
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NA	9.0	6.4	7.4	22.80	D01

Qua bảng kết quả trên cho thấy có 36/44 em đạt 25 điểm trở lên ở các tổ hợp xét tuyển D01(Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), C00 (Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa Lí), D78

(Ngữ Văn, Tiếng Anh, trong đó có 11 em đạt từ 27 điểm trở lên được Ủy ban nhân dân huyện biểu dương, khen thưởng. Cao nhất huyện khối C00 là em Đặng Khánh Linh đạt 28,05 điểm (Ngữ Văn 9,75; Lịch Sử 8,75; Địa Lí 10,0), hiện em đang theo học tại trường Đại học Luật Hà Nội. Khối D01 có em Đậu Thục Linh đạt 28,05 điểm (Ngữ Văn 9,25; Toán 9,4; Tiếng Anh 9,4), em Hà Nhật Ánh đạt 27,9 điểm (Ngữ Văn 9,5; Toán 9,4; Tiếng Anh 9,0), em Nguyễn Thị Kim Anh đạt 27,85 điểm (Ngữ Văn 9,25; Toán 8,6; Tiếng Anh 10). Các em đậu vào các trường Đại học top đầu của cả nước như Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Đại học Sư phạm 1 Hà Nội, Đại học Ngoại thương Hà Nội...Nếu tính các tổ hợp xét tuyển khác như C19 (Ngữ Văn, Lịch Sử, GDCD), C20 (Ngữ Văn, Địa Lý, GDCD), D15 (Ngữ Văn, Địa Lý, Tiếng Anh) có 28 em đạt trên 27,0 điểm.

Môn Ngữ Văn có 37/44 em đạt điểm 9,0 trở lên trong đó có 1 em đạt 9,75 điểm; 9 em đạt 9,5 điểm; 17 em đạt 9,25 điểm; 10 em đạt 9,0 điểm, điểm bình quân môn Ngữ Văn đạt 9,11 điểm. Môn Tiếng Anh có 26/44 em đạt 9,0 điểm trở lên trong đó có 1 em đạt điểm 10, 27/44 em môn Toán đạt 8,0 điểm trở lên. Lớp đạt 4 điểm 10 ở các môn Tiếng Anh, Địa Lí và GDCD. Hiện nay gần 100% các em đang

theo học tại các trường Đại học trên cả nước. Đây là một thành tích đáng tự hào của lớp học thuộc trường học ở huyện miền núi Anh Sơn.



Trường THPT Anh Sơn 1

28 thg 7, 2021 · 🌐

👉 GÓC TỰ HÀO 👈

<https://vnexpress.net/lop-hoc-mien-nui-dat-trung-binh-9-1-diem-ngu-van-4331930.html>



vnexpress.net

Lớp học miền núi đạt trung bình 9,1 điểm Ngữ văn

Trong kỳ thi THPT quốc gia năm nay, lớp 12D1 có 44 em dự thi thì có 37 em học sinh đạt điểm 9 trở lên môn Ngữ văn, trong đó 1 em đạt 9,75 điểm; 9 em đạt 9,5; 17 em đạt 9,25, 10 em đạt điểm 9; gần 100% học sinh có điểm môn Văn đạt từ 8 điểm trở lên, điểm bình quân môn Văn của lớp đạt 9,11. Ngoài ra, lớp có 1 em đạt điểm 10, 26 em từ 9 điểm trở lên bộ môn Tiếng Anh; 1 em đạt điểm 10 môn Địa, 2 em đạt điểm 10 môn GDCD.



Em Đặng Khánh Linh đạt điểm khối C cao nhất trường.

Điểm xét tuyển vào Đại học có 36 em đạt 25 điểm trở lên, trong đó có 11 em điểm các khối C, D trên 27 điểm. Cao nhất trường khối C là em Đặng Khánh Linh đạt 28,5 điểm (Ngữ Văn 9,75 điểm; Lịch Sử 8,75 điểm và Địa lý 10 điểm). Khối D có em Đậu Thực Linh đạt 28,05 điểm (Ngữ Văn 9,25 điểm, Toán 9,4 điểm và Tiếng Anh 9,4 điểm), em Hà Nhật Anh đạt 27,9 điểm (Ngữ Văn 9,5 điểm, Toán 9,4, Tiếng Anh 9 điểm), em Nguyễn Thị Kim Anh đạt 27,85 điểm (Ngữ Văn 9,25 điểm, Toán 8,6 điểm và Tiếng Anh 10

Thầy Nguyễn Cảnh Tuấn, Hiệu trưởng trường THPT Anh Sơn 1, đánh giá cao tập thể 12D1, đặc biệt ghi nhận tâm huyết và năng lực của giáo viên chủ nhiệm Nguyễn Thị Luận và cô giáo Ngữ văn Hoàng Thị Liên Hương.

Theo thầy, kết quả xuất sắc ở môn Ngữ văn nói riêng, các môn khối D nói chung của lớp được tạo nên từ nhiều yếu tố: Tinh thần hợp tác giữa giáo viên, phụ huynh và học sinh. Cô chủ nhiệm giàu kinh nghiệm, tận tâm với nghề đã xây dựng được tập thể đoàn kết, có tinh thần tự học. Cô giáo Hoàng Thị Liên Hương còn trẻ nhưng năng lực chuyên môn vững vàng, rất tâm huyết, ham học hỏi.

Cô giáo Nguyễn Thị Luận, giáo viên chủ nhiệm lớp 12D1 chia sẻ: Là giáo viên chủ nhiệm trong suốt 3 năm học cấp 3 của lớp nên cô nắm rất rõ từng hoàn cảnh của các em học sinh, trong lớp có hơn 1/3 là các em bố mẹ làm nông nghiệp, phải ở trọ xa nhà nên cô luôn gần gũi, động viên các em cố gắng học tập để không phụ lòng bố mẹ. Tối hôm công bố điểm, cô và các em trong lớp thức trắng đêm để canh điểm. Liên tục trong đêm, những tin vui từ các em gọi đến ngay khi biết điểm khiến cô rất hạnh phúc và tự hào về học trò của mình.

Hình ảnh: Về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2020 - 2021

2.3. Các thành tích khác:

- Tập thể lớp tự giác và tích cực tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi tìm hiểu...

- Hưởng ứng tích cực các hoạt động tình nguyện như chăm sóc nghĩa trang Liệt sĩ Việt Lào, lao động giúp nhân dân xã Hoa Sơn dọn vệ sinh, giúp nhân dân xã Tường Sơn trồng cỏ ở sân vận động xã. Đặc biệt tập thể lớp nhiệt liệt hưởng ứng phong trào ủng hộ đồng bào miền Trung gặp lũ lụt, các em đã quyên góp ủng hộ 3 bì quần áo cũ, 5 thùng mì tôm, 3 thùng lương khô, 20 lít nước lọc đóng chai.

- Quan hệ giữa giáo viên với học sinh, phụ huynh ngày thân thiện, gắn bó, tạo được niềm tin trong học sinh và phụ huynh.

- Thành tích nổi bật:

Trong các đợt thi đua tập thể lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Trong năm học 2018 – 2019, 2019 – 2020 lớp đạt giải nhì hội diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11, giải nhì hội thi kéo co nhân dịp 8/3 do Đoàn trường tổ chức.

Em Hoàng Trần Khánh Vy, em Bùi Thị Hương Sen đạt giải cao trong các cuộc thi tìm hiểu, được Bộ Giáo Dục và Đào tạo - Ủy Ban ATGT Quốc gia – Công ty Honda Việt Nam chứng nhận đạt giải Nhì (em Vy), đạt giải khuyến khích (em Sen) cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh trung học. Em Vy đạt giải ba cuộc thi tìm hiểu 30 năm ngày quốc phòng toàn dân và 75 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.



Hình ảnh: Học sinh đạt giải bài thi tìm hiểu ATGT cho nụ cười ngày mai

Năm học 2020 – 2021, em Minh Ngọc, Bích Ngọc đạt giải 3 cuộc thi tìm kiếm tài năng cấp trường. Các em Ngô Mai Anh, Nguyễn Thị Kim Anh, Trần Văn Linh, Nguyễn Thị Phương Na đạt danh hiệu học sinh ba tốt cấp trường.

- Bản thân tôi được hội đồng thi đua nhà trường công nhận là giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên chủ nhiệm xuất sắc nhiều năm liền. Năm học 2020 – 2021 đạt danh hiệu GVCN lớp giỏi cấp tỉnh.

- Quan hệ thầy trò, bạn bè ngày càng được thắt chặt.

- Uy tín nhà giáo được nâng cao, tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh.

Năm học 2021 - 2022, tôi áp dụng đề tài ở lớp 10D1 và bước đầu thu được một số kết quả nhất định:

Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nội quy của nhà trường, của lớp. Mức độ vi phạm nội quy đã giảm nhiều, có nhiều tuần không có hiện tượng vi phạm.

Tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, gắn bó.

Xếp loại nề nếp các tuần đều đạt loại khá tốt. Có 29/33 tuần đạt loại tốt.

Học sinh tự giác, tích cực, chủ động hơn trong học tập, không khí lớp học sôi nổi, hào hứng, số học sinh đạt điểm tốt, giờ học tốt ngày càng tăng. Xếp loại văn hóa các tuần đều đạt loại tốt.

Kết quả xếp loại thi đua của tập thể lớp học kỳ 1: Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đợt thi đua.

Để tìm hiểu hiệu quả, ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” đối với học sinh trong lớp, tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu điều tra và thu được kết quả như sau:

* Mẫu phiếu điều tra (*trắc nghiệm khách quan*)

PHIẾU ĐIỀU TRA

Họ và tên học sinh:.....

Lớp:.....

Nội dung điều tra: Điều tra tìm hiểu việc giáo dục học sinh bằng biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” của GVCN đối với học sinh.

Yêu cầu thực hiện: Hãy khoanh tròn trước câu trả lời mà em cho là đúng, là phù hợp với mình.

Câu hỏi 1: Em có thích thú khi GVCN sử dụng biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” để giáo dục các em không?

A. Rất thích. B. Thích. C. Bình thường D. Không thích.

Câu hỏi 2

Theo em, những lợi ích khi GVCN sử dụng biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” để giáo dục học sinh là

- A. xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa GV và HS.
- B. học sinh tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện, tập thể lớp đoàn kết.
- C. vui vẻ khi đến lớp, thích học và tiếp thu bài tốt hơn, đạt kết quả học tập cao hơn.
- D. không có lợi ích gì.

Câu hỏi 3: Theo em việc giáo dục học sinh biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” có cần thiết trong trường phổ thông không?

- A. Rất cần thiết. B. Cần thiết. C. Bình thường D. Không cần thiết.

* Kết quả điều tra ở lớp 12D1 do tôi chủ nhiệm năm học 2020 - 2021, sĩ số 44 học sinh:

Câu hỏi	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%
Câu hỏi 1	24/44	54,6	18/44	40,9	2/44	4,5	0/44	0
Câu hỏi 2	35/44	79,5	37/44	84,1	40/44	90,9	0/44	0
Câu hỏi 3	38/44	86,4	6/44	13,6	0/44	0	0/44	0

* Kết quả điều tra ở lớp 12A4 do một đồng nghiệp chủ nhiệm năm học 2020 - 2021, sĩ số 37 học sinh, lớp luôn xếp thi đua loại trung bình và còn nhiều em vi phạm nền nếp.

Câu hỏi	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%	Tỉ lệ	%
Câu hỏi 1	10/37	27,0	21/37	56,8	6/37	16,2	0	0
Câu hỏi 2	17/37	45,9	14/37	37,8	21/37	56,8	2/37	5,4
Câu hỏi 3	33/37	89,2	4/37	10,8	0/37	0		

Kết quả trên cho thấy ở những lớp mà giáo viên chủ nhiệm chưa sử dụng phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực để giáo dục học sinh, số học sinh phạm lỗi nhiều thì học sinh vẫn nhận thức được việc sử dụng phương pháp đó của giáo viên chủ nhiệm là rất cần thiết, nhưng các em chưa có được sự gần gũi và sự quan tâm thực sự từ thầy cô nên kết quả học tập rèn luyện chưa cao. Còn ở lớp GVCN đã áp

biện pháp này học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập và rèn luyện và các em thấy rõ ý nghĩa của phương pháp, thấy được sự gắn bó, thân thiết giữa thầy cô và học sinh. Từ đó luôn có ý thức nỗ lực cố gắng để hoàn thiện bản thân. Em Minh Ngọc lớp tôi chia sẻ “Em thấy biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực rất phù hợp với lứa tuổi của chúng em. Mỗi khi chúng em phạm lỗi, cô không la mắng, phê bình gay gắt trước lớp mà luôn lắng nghe, động viên để chúng em cảm thấy tự tin chia sẻ”

Như vậy việc sử dụng biện pháp “giáo dục kỷ luật tích cực” thực sự có ý nghĩa đối với học sinh, giáo viên chủ nhiệm, nhà trường, gia đình và xã hội.

PHẦN III. PHẦN KẾT LUẬN.

I. KẾT LUẬN.

Đề tài đã nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, đưa ra được các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp từ đó nâng cao chất lượng dạy học, có ý nghĩa thiết thực cả giáo viên, học sinh, nhà trường, gia đình và xã hội.

Giáo dục học sinh nói chung và học sinh phạm nói riêng là cả một quá trình, giáo viên chủ nhiệm phải vận dụng linh hoạt cách ứng xử : “lạt mềm buộc chặt”, “mềm nắn, rắn buông” của cha ông để lại. Trong công tác giáo dục học sinh , chúng ta cần mềm mỏng, linh hoạt nhưng phải có nguyên tắc và kỷ luật. Việc áp dụng mềm mỏng hay linh hoạt trong giáo dục phụ thuộc vào từng hoàn cảnh, từng hướng, tính cách của mỗi học sinh và tính chất của sự việc. GVCN cố gắng để học sinh luôn có người đồng hành và được yêu thương ngay cả khi các em phạm lỗi, phải thực sự yêu thương, quan tâm đúng mực đến các em. Giáo dục phải bắt nguồn từ tình thương đặc biệt đối với học sinh trót có những sai lầm, vi phạm. Khi học sinh mắc lỗi, GV cần có sự bao dung, thấu hiểu, là người bạn, người anh, người chị, người mẹ, người cha chỉ cho các em nhận ra lỗi của mình để tự điều chỉnh, thay đổi bản thân mình. GV nhìn nhận lỗi lầm của học sinh vi phạm bằng lòng vị tha và tình yêu thương thì việc cảm hóa học sinh sẽ hiệu quả hơn.

Sử dụng biện pháp giáo dục tích cực trong quá trình giáo dục học sinh tạo ra môi trường giáo dục tích cực, an toàn, giúp các em học sinh yên tâm học tập và bút phá để phát triển bản thân. Đồng thời giúp các em hòa đồng với bạn bè, biết kiểm soát chính mình, biết phân biệt đúng sai, khuyến khích sự sáng tạo và nhiệt tình

của các em. Quan trọng hơn, biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực giúp học sinh cảm thấy an toàn tại trường lớp, vì thế các em có điều kiện để thể hiện bản thân mình trong học tập và các hoạt động đoàn thể. Đây cũng là một trong những biện pháp giúp ngăn ngừa, đẩy lùi bạo lực học đường, tạo nên mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa GV và HS, giáo viên và phụ huynh, HS với HS góp phần xây dựng lớp học hạnh phúc.

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm này là tâm huyết của tôi trong nghề dạy học. Tôi mong rằng nó sẽ giúp các giáo viên đồng nghiệp ít nhiều trong công tác chủ nhiệm, góp phần nhỏ bé đẩy mạnh hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp.

Qua quá trình thực hiện biện pháp tôi rút ra được một số kinh nghiệm như sau:

Muốn nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp giáo viên chủ nhiệm cần phải:

- Tìm hiểu đặc điểm tình hình học sinh, quan tâm và hiểu biết từng học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục thích hợp.

- Luôn thương yêu, bao dung, độ lượng, thấu hiểu, chia sẻ với học sinh. Phải tôn trọng, hợp tác, dân chủ trong quan hệ với học sinh. Đối xử công bằng, không phân biệt.

- Luôn tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện với học sinh nhưng không quá dễ dãi

- Luôn gương mẫu, có trách nhiệm và giữ uy tín với học sinh để các em noi theo.

- Luôn động viên, khích lệ, khơi dậy trong lòng học sinh niềm vui, sự tự tin và yêu thích khi đến lớp để các em thấy được mỗi ngày đến trường là một niềm vui.

- Các hình thức thưởng phạt phải do tập thể HS và GV thỏa thuận, thống nhất trước.

- Xử lý học sinh phạm lỗi phải trên cơ sở vì sự tiện bộ của các em, giúp các em phát triển tốt hơn.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh. chúng ta cần hiểu được tâm lý của phụ huynh, thông báo cho họ biết những tiến bộ thường ngày của con em đồng thời trao đổi với họ về yêu cầu mức độ giáo dục con em. Làm thế nào để họ hiểu, nề môi trường đang giáo dục con em họ, từ đó họ mới có mong muốn gửi gắm, tin cậy.

- Đừng bao giờ mất niềm tin vào học sinh của mình, luôn luôn lắng nghe, kiên trì, nhẫn nại, thấu hiểu, chia sẻ với học sinh.

- Và đặc biệt trong quá trình giáo dục học sinh phải luôn có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm với Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, giáo viên bộ

môn, và các tổ chức xã hội khác để có hiệu quả giáo dục tốt nhất. Nếu thực hiện tốt các bước trên tôi chắc rằng sẽ mang lại hiệu quả tốt.

II. KIẾN NGHỊ.

Với tư cách là một giáo viên làm công tác giảng dạy và chủ nhiệm, thông qua đề tài này, tôi mạnh dạn đề xuất những mong muốn của bản thân nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp nói riêng, của công tác giáo dục nói chung:

Thứ nhất, đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sư phạm, kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Cần có những hoạt động bồi dưỡng công tác chủ nhiệm như bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn. Mở ra các diễn đàn cho giáo viên ở các trường học được trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm. Cần tổ chức các hội nghị định kì, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm làm chủ nhiệm lớp của những giáo viên chủ nhiệm giỏi để đưa chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng đi lên đáp ứng yêu cầu đổi mới và không ngừng nâng cao chất lượng của ngành giáo dục hiện nay. Có ban cố vấn giúp đỡ giáo viên tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giáo dục học sinh.

Thứ hai, đối với các nhà trường: Tạo nhiều sân chơi bổ ích để học sinh được vui vẻ, được bộc lộ năng khiếu của bản thân nhằm phát huy các phẩm chất và năng lực của các em. Trong quá trình giáo dục, công tác chủ nhiệm là nhiệm vụ rất quan trọng, GVCN là cầu nối giữa học sinh, gia đình và xã hội sẽ chịu tác động từ nhiều phía. Vì vậy nhà trường đặt ra các chỉ tiêu phù hợp giảm áp lực cho GV, tạo động lực cho GVCN hoàn thành tốt nhiệm vụ, không còn “sợ chủ nhiệm”. Cần tạo điều kiện cho tất cả các giáo viên đều được làm công tác chủ nhiệm.

Thứ ba, đối với giáo viên không ngừng học tập để nâng cao năng lực trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm lớp.

Công tác chủ nhiệm thực sự là một nhiệm vụ rất quan trọng nhưng vất vả đòi hỏi nhiều công sức, tâm huyết nên cần được chế độ ưu tiên, đãi ngộ hơn nữa từ các cấp, ngành, từ BGH nhà trường.

Đề tài kinh nghiệm của tôi đã đạt được những kết quả nhất định, được đúc rút từ thực tế làm công tác chủ nhiệm trong nhiều năm. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng đề tài chỉ mang tính cá nhân nên không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của hội đồng khoa học nhà trường và hội đồng khoa học cấp trên để SKKN hoàn thiện hơn, có ý nghĩa thiết thực hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu bồi dưỡng GV THPT về giáo dục kỹ luật tích cực – Bộ GD và ĐT – Dự án phát triển THPT giai đoạn II, Hà Nội 2015.
2. Luật giáo dục năm 2009 (*Ban hành ngày 25/11/2009*)
3. Điều lệ trường phổ thông (*ban hành theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/04/2007*).
4. Sổ công tác giáo viên chủ nhiệm.
5. Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.
6. Thông tư 32/2020/TT - BGDDT của Bộ giáo dục và Đào tạo: Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
7. Một số trang mạng Intrenet có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ TƯ LIỆU MINH CHỨNG

PHIẾU SỐ 1: MẪU PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN VỀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH PHẠM LỖI.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, đồng thời ghi nhận những ý kiến phản hồi từ phía giáo viên tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các giáo viên chủ nhiệm trong trường đối với các hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm hiện nay. pháp tích cực nhằm giáo dục học sinh nói chung và đặc biệt là giáo dục học

Ý kiến của các thầy, cô giáo sẽ là cơ sở quan trọng cho việc đề ra những giải pháp sinh phạm lỗi nói riêng của giáo viên chủ nhiệm trong thời gian tới.

1. Thông tin giáo viên:

- Họ tên giáo viên (không nhất thiết phải ghi).....
- Năm học: 20 – 20.....

2. Nội dung khảo sát:

- Thầy (cô) có thái độ như thế nào đối với học sinh phạm lỗi.
 - A. ☐ Rất quan tâm B. ☐ Ít quan tâm C. ☐ Không quan tâm
- Khi học sinh phạm lỗi, thầy (cô) giáo dục học sinh vì:
 - A. ☐ trách nhiệm
 - B. ☐ lương tâm
 - C. ☐ sự tiến bộ của HS
- Theo thầy (cô) khi học sinh phạm lỗi nên xử lý như thế nào?
 - A. ☐ Thật nghiêm khắc
 - B. ☐ Vừa nghiêm khắc vừa mềm dẻo
 - C. ☐ Tùy vào từng đối tượng
- Thầy (cô) thường áp dụng biện pháp nào khi xử phạt HS phạm lỗi?
 - A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp
 - B. ☐ Phạt lao động
 - C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên.
- Hiệu quả của việc giáo dục học sinh phạm lỗi.
 - A. ☐ Tiến bộ rõ rệt B. ☐ Tiến bộ chậm C. ☐ Không tiến bộ

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô

PHIẾU SỐ 2: MẪU PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA HỌC SINH VỀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH PHẠM LỖI.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, đồng thời ghi nhận những ý kiến phản hồi từ phía học sinh tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của tất cả các bạn học sinh trong trường đối với các hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm hiện nay.

Ý kiến của các bạn sẽ là cơ sở quan trọng cho việc đề ra những giải pháp tích cực nhằm giáo dục học sinh nói chung và đặc biệt là giáo dục học sinh phạm lỗi nói riêng của giáo viên chủ nhiệm trong thời gian tới.

1. Thông tin học sinh:

- Họ tên học sinh (không nhất thiết phải ghi).....
- Đang học lớp.....; Năm học: 20 – 20.....

2. Nội dung khảo sát:

- Khi HS phạm lỗi GVCN thường:
 - A. ☐ Rất quan tâm
 - B. ☐ Ít quan tâm
 - C. ☐ Không quan tâm
- GVCN thường sử dụng biện pháp nào để giáo dục khi học sinh phạm lỗi?
 - A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp
 - B. ☐ Phạt lao động
 - C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên
- Em có đồng tình với biện pháp xử phạt học sinh phạm lỗi hiện nay của GVCN không?
 - A. ☐ Rất đồng tình
 - B. ☐ Đồng tình
 - C. ☐ Không đồng tình
- Các em mong muốn GVCN sử dụng biện pháp nào để giáo dục khi mình phạm lỗi?
 - A. ☐ Khiển trách, phê bình trước lớp
 - B. ☐ Phạt lao động
 - C. ☐ Trò chuyện, nhắc nhở, động viên
- Hiệu quả về sự tiến bộ của các em?
 - A. ☐ Tiến bộ rõ rệt B. ☐ Tiến bộ chậm C. ☐ Không tiến bộ

Xin chân thành cảm ơn các em

PHIẾU SỐ 3:

TRƯỜNG THPT ANH SƠN 1
Khóa K53 D1(2018 – 2021)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÍ LỊCH HỌC SINH

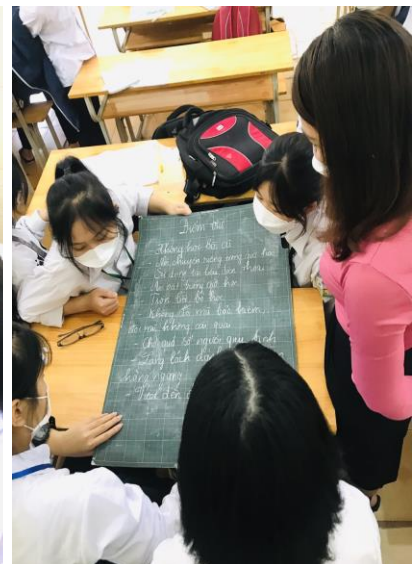
1. Họ và tên học sinh.....Giới tính : ☐ Nam ☐ Nữ
 2. Ngày tháng năm sinh :Số điện thoại học sinh.....
 3. Nơi sinh,xã,huyện,tỉnh).....
 4. Nơi thường trú (chỗ ở hiện nay).....
 5. Đoàn viên : ☐, Chưa là đoàn viên ☐, Dân tộc.....Tôn giáo.....
 6. Họ tên cha.....Nghề nghiệp.....Tuổi.....
Nơi công tác : Số điện thoại.....
 7. Họ tên mẹ : Nghề nghiệp.....Tuổi.....
Nơi công tác :Số điện thoại.....
 8. Các anh, chị, em ruột(họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi học hoặc nơi công tác):
.....
.....
.....
 9. Kết quả năm học lớp 9 :
Học lực: Điểm TB.....Loại.....Hạnhkiểm..... Học sinh giỏi
cấp huyện (môn, giải):.....
Học sinh giỏi cấp Tỉnh (môn, giải):.....
Được tham gia thi HSG Tỉnh (môn):.....
 10. Chức vụ ở lớp 9 (lớp trưởng, lớp phó, sổ sách, liên đội trưởng, quản ca, tổ trưởng....)
.....
.....
 - 11.Môn học yêu thích:.....
 12. Sở thích : Thể thao (môn)....., văn nghệ:.....
Ngành nghề (Trường đại học yêu thích).....
 13. Học khối D ☐, Học 2 khối D và C ☐, Học khối C ☐
 14. Chế độ chính sách (Con TB(%), con BB, Mồ côi, Hộ nghèo, hộ cận nghèo, bị nhiễm chất độc da cam):
.....
.....
 15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học lớp 10: Học lực:.....Hạnh kiểm:.....
Dự kiến đăng kí thi HSG cấp trường môn:.....
.....
- Anh Sơn, ngày tháng năm
Học sinh

(Học sinh điền đầy đủ các thông tin vào “.....”, tích “x” vào các ô trống tương ứng)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI



Hình ảnh: Giáo viên trò chuyện, nhắc nhở học sinh phạm lỗi



Hình ảnh: Học sinh tham gia xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp



Hình ảnh: Học sinh tham gia xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp



Hình ảnh: Học sinh tham gia xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp



Hình ảnh: Khen thưởng Tổ tiêu biểu trong tuần



Hình ảnh: Khen thưởng học sinh tiêu biểu trong tuần



Hình ảnh: Học sinh phạm lỗi tự giác tham gia lao động, vệ sinh



Hình ảnh: sinh hoạt lớp hát cho nhau nghe



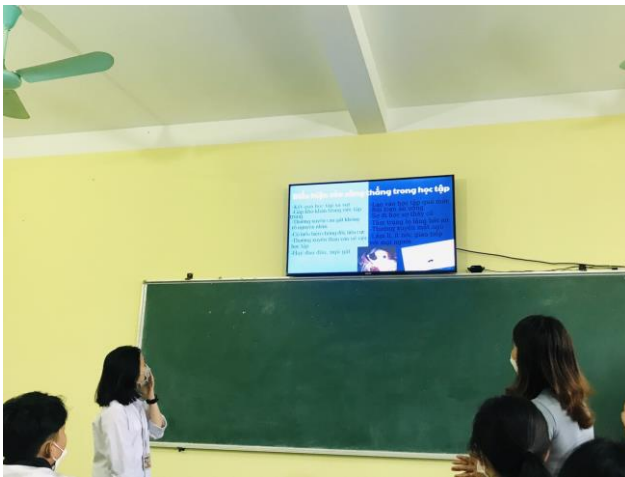
Hình ảnh: sinh hoạt lớp với trò chơi



Hình ảnh: sinh hoạt lớp xem phim quà tặng cuộc sống



Hình ảnh: Học sinh đóng vai về các biểu hiện của căng thẳng



Giáo dục kỹ năng ứng phó với căng thẳng và kiểm soát cảm xúc



Hình ảnh: Học sinh tham quan trang trại chăn nuôi gà, lợn, cây ăn quả ở Thạch Sơn



Hình ảnh: Học sinh tham quan cánh đồng lúa và ngô tại Tường Sơn



Hình ảnh: Học sinh tham quan Xí nghiệp chè Hùng Sơn và nhà máy chế biến sắn ở Hoa Sơn



Hình ảnh: Học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ vào các ngày lễ



Hình ảnh: Học sinh tham gia hoạt động tình nguyện



Hình ảnh: Học sinh tham gia các giải thể dục thể thao



Hình ảnh: Học sinh tham gia Câu lạc bộ Tiếng Anh



Hình ảnh: Học sinh tham gia cuộc thi tìm kiếm tài năng và cuộc thi vẽ tranh

PHỤ LỤC 4SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ
AN**THPT ANH SƠN 1****BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁO DỤC CẢ NĂM, NĂM HỌC 2020 - 2021****Khối 12 - Lớp 12D1 - Cả năm**

STT	Họ và tên	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	GDCD	C.nghệ	TD	GDQP	Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu
		(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(HS 1)	(N.xét)	(HS 1)	(Cả năm)	(Cả năm)	(Cả năm)	(Cả năm)
1	Ngô Mai Anh	8,8	7,5	7,3	7,8	8,1	8,7	7,9	8,3	9,2	9,8	8,7	Đ	8,2	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
2	Ngô Thị Vân Anh	8,0	7,2	7,0	7,4	8,6	8,4	7,7	8,4	8,9	9,1	8,3	Đ	8,1	8.1	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
3	Nguyễn Bá Bảo Anh	8,4	7,5	6,9	7,9	8,4	7,8	8,0	8,0	9,5	8,7	9,1	Đ	8,7	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
4	Nguyễn Hữu Nam Anh	8,7	7,2	6,6	7,5	8,4	8,1	8,3	9,4	9,5	9,3	8,0	Đ	8,0	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
5	Nguyễn Thị Kim Anh	9,5	8,6	8,0	8,2	8,7	8,7	8,7	8,7	10,0	9,6	9,0	Đ	9,5	8.9	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
6	Bùi Minh Ánh	8,7	7,4	7,1	7,9	8,4	8,0	7,9	8,4	9,3	9,1	8,9	Đ	8,0	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
7	Hà Nhật Ánh	9,7	7,4	6,9	7,9	8,4	9,2	8,2	8,8	9,9	9,4	8,4	Đ	8,3	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
8	Phạm Xuân Cường	8,2	7,4	6,8	7,9	8,3	8,0	7,7	8,0	9,7	8,6	8,9	Đ	8,5	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
9	Nguyễn Thị Hà	8,9	7,6	7,2	8,0	8,5	8,4	9,2	8,3	9,5	9,2	8,8	Đ	8,2	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh

																		giỏi
10	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	8,2	7,4	6,8	8,3	8,5	8,0	7,8	8,5	9,4	9,6	8,8	Đ	8,1	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
11	Nguyễn Thị Thúy Hiền	9,1	7,5	7,6	7,5	8,4	8,6	8,0	8,4	9,9	9,5	9,0	Đ	8,2	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
12	Đào Thị Hoài	8,0	7,6	7,2	7,4	8,2	8,4	8,2	8,3	8,9	9,5	8,9	Đ	8,0	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
13	Nguyễn Thị Thu Hoài	8,3	7,4	6,9	7,7	8,5	8,0	7,6	8,2	8,7	9,2	8,5	Đ	8,0	8.1	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
14	Nguyễn Cảnh Hoàng	8,8	7,7	7,1	7,7	8,4	8,1	7,6	8,1	9,6	9,2	8,5	Đ	8,5	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
15	Phan Huy Hoàng	7,9	7,3	7,0	7,4	8,5	6,9	7,2	7,8	9,6	8,9	8,0	Đ	9,4	8.0	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
16	Hồ Thị Huyền	7,8	7,4	7,4	8,0	8,2	7,7	7,3	7,7	8,8	9,1	8,6	Đ	8,3	8.0	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
17	Nguyễn Minh Huyền	8,6	7,4	7,5	8,0	8,6	8,2	8,1	8,5	9,4	9,1	8,2	Đ	8,1	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
18	Nguyễn Thị Thu Huyền	9,3	7,3	7,2	7,5	8,2	8,7	8,2	8,2	9,1	9,0	9,0	Đ	8,0	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
19	Lê Đình Kiên	8,0	7,2	7,3	7,2	8,6	7,7	7,6	7,8	9,2	8,5	8,2	Đ	8,3	8.0	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
20	Nguyễn Thị Hồng Lam	9,2	7,4	7,0	7,6	8,7	8,1	7,4	8,3	9,7	8,7	7,9	Đ	7,9	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
21	Đặng Khánh Linh	7,9	7,3	7,3	7,6	8,4	9,2	8,5	9,0	9,1	9,6	8,6	Đ	8,6	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
22	Đậu Thục Linh	9,8	8,5	8,2	8,3	8,6	8,4	7,8	8,7	9,9	9,2	8,8	Đ	8,3	8.7	Giỏi	Tốt	Học

																		sinh giỏi
23	Hoàng Thị Ngọc Linh	8,4	7,3	7,3	7,9	8,3	8,1	8,0	8,1	9,5	9,3	8,4	Đ	8,0	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
24	Nguyễn Thị Việt Linh	8,7	7,3	7,8	7,5	8,2	8,2	8,2	8,0	9,4	9,4	8,7	Đ	7,9	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
25	Trần Văn Linh	8,2	7,4	7,6	7,8	8,3	8,3	8,3	9,6	9,3	9,8	9,0	Đ	8,9	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
26	Nguyễn Khánh Ly	9,0	7,4	7,5	7,5	8,4	8,6	8,2	9,1	9,7	9,8	9,4	Đ	8,9	8.6	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
27	Võ Thị Đức Mạnh	9,0	7,3	7,8	7,5	8,4	8,0	8,0	8,3	9,5	9,4	9,1	Đ	8,5	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
28	Nguyễn Thị Phương Na	8,0	7,5	7,3	7,4	8,3	8,1	8,2	8,5	8,8	9,8	8,6	Đ	8,1	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
29	Bùi Thị Quỳnh Nga	8,7	7,3	7,1	7,6	8,5	8,0	7,4	7,8	9,7	8,3	8,8	Đ	8,2	8.1	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
30	Đậu Thị Nga	9,0	7,3	7,4	8,0	8,2	8,2	8,4	9,0	9,5	9,3	9,0	Đ	8,5	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
31	Nguyễn Thị Minh Ngọc	8,1	7,3	7,1	7,5	8,0	8,1	8,0	7,6	9,4	8,8	9,0	Đ	8,3	8.1	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
32	Phạm Bích Ngọc	8,2	7,3	7,0	7,5	8,1	8,5	8,1	8,3	9,4	9,5	8,8	Đ	8,0	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
33	Nguyễn Yến Nhi	9,3	7,4	7,4	7,7	8,3	8,7	7,6	8,4	9,7	9,5	8,7	Đ	8,2	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
34	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8,6	7,3	7,3	7,6	8,4	8,7	8,4	8,7	9,3	9,3	8,9	Đ	8,3	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi

35	Hồ Thị Tâm Như	8,7	7,3	7,2	7,9	8,4	8,5	9,1	8,7	9,2	9,4	8,6	Đ	8,2	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
36	Nguyễn Thị Ngọc Quỳn	8,3	7,5	7,7	7,9	8,7	9,0	8,1	9,1	9,1	9,6	8,9	Đ	8,3	8.5	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
37	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	8,6	7,3	7,5	7,7	8,4	8,6	7,8	8,4	9,6	9,2	8,9	Đ	8,1	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
38	Bùi Thị Hương Sen	8,1	7,7	7,4	7,8	8,5	8,6	8,4	8,6	9,5	9,8	8,7	Đ	8,0	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
39	Đặng Bá Nguyên Sơn	8,6	7,4	7,0	7,4	8,2	7,6	7,2	7,7	9,1	8,8	8,1	Đ	8,9	8.0	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
40	Bùi Thị Sương	8,5	7,4	7,3	7,6	8,5	8,6	8,2	8,4	9,5	9,3	8,8	Đ	8,1	8.4	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
41	Nguyễn Thị Hoài Sương	8,2	7,1	7,1	7,6	8,1	8,0	9,3	8,3	8,9	9,0	8,3	Đ	8,1	8.2	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
42	Trần Phương Thảo	9,3	7,3	7,4	7,6	8,3	8,4	7,5	8,5	9,6	9,3	8,4	Đ	7,9	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi
43	Bùi Nguyễn Song Thương	7,8	7,2	6,8	7,4	8,4	7,4	7,5	7,8	8,4	8,9	8,1	Đ	8,0	7.8	Khá	Tốt	Học sinh tiên tiến
44	Hoàng Trần Khánh Vy	8,5	7,4	7,6	7,9	8,4	7,8	7,7	8,5	9,1	9,1	8,9	Đ	8,2	8.3	Giỏi	Tốt	Học sinh giỏi

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. Lí do chọn đề tài	1
II. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài	2
IV. Phương pháp nghiên cứu	2
V. Tính mới của đề tài	3
PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	5
I. CỞ SỞ LÝ LUẬN	5
1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm	5
2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm	5
3. Khái niệm giáo dục kỷ luật tích cực	6
4. Sự cần thiết phải sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong trường phổ thông	7
4.1. Đặc điểm tâm sinh lí học sinh THPT	7
4.2. Hiện tượng sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể và xúc phạm tinh thần học sinh – Nguyên nhân và hậu quả	8
4.3. Lợi ích của việc sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực	8
II. CỞ SỞ THỰC TIỄN	9
1. Thực trạng về công tác giáo dục học sinh phạm lỗi của giáo viên chủ nhiệm	9
2. Quan điểm, thái độ của học sinh về công tác giáo dục học sinh phạm lỗi của giáo viên chủ nhiệm	11
3. Một số khó khăn công tác giáo dục học sinh phạm lỗi ở trường phổ thông	14
III. SỬ DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỶ LUẬT TÍCH CỰC ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP.	15

1. Tìm hiểu và nắm vững đặc điểm học sinh	15
2. Giáo dục học sinh phạm lỗi bằng phương pháp mềm dẻo	17
2.1. giáo dục bằng tình thương, quan tâm và gần gũi	18
2.2. Tạo được niềm tin trong học sinh	19
2.3. Phát huy thế mạnh của học sinh	20
2.4. Thăm và tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh	21
2.5. Kết hợp giữa cương với nhu	22
3. Tăng cường sự tham gia của học sinh trong xây dựng nội quy, tiêu chí thi đua của lớp	24
4. Đưa ra các hình thức khen thưởng và xử phạt phù hợp	27
4.1. Khen thưởng	27
4.2. Áp dụng các hình phạt phù hợp, tích cực.	29
5. Xây dựng tập thể lớp thân thiện, gắn bó	30
5.1. Tổ chức nhiều hoạt động vui vẻ, bổ ích và ý nghĩa trong giờ sinh hoạt lớp	30
5.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo tham quan thực tế	31
5.3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động phong trào	33
IV. KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI.	35
I. Khả năng ứng dụng	35
II. Hiệu quả của đề tài	36
PHẦN III. KẾT LUẬN	45
I. Kết luận	45
II. Kiến nghị	46
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	48
PHỤ LỤC.	

DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

TT	Cụm từ	Được viết tắt bằng
1	Giáo dục	GD
2	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
3	Thể dục thể thao	TDTT
4	Giáo viên	GV
5	Học sinh	HS
6	Trung học phổ thông	THPT
7	Trung học cơ sở	THCS
8	Cán bộ	CB
9	Nhân viên	NV
10	An toàn giao thông	ATGT
11	Giáo dục công dân	GDCCD
12	Số lượng	SL
13	Phó Giáo sư tiến sĩ	PGS. TS
14	Câu lạc bộ	CLB